

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Cà Mau	5902/UBND-TH (19/07/2024)	<p>Đồng bằng sông Cửu Long có vị trí chiến lược, dọc hành lang kinh tế phía Nam của Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng, kết nối Việt Nam với Campuchia và Thái Lan; có vùng biển rộng lớn, gần với Vịnh Thái Lan và Biển Đông, gần các tuyến hàng hải chính, kết nối với khu vực Đông Nam Á và thế giới,...); là vựa lúa của Quốc gia, hàng năm đóng góp khoảng 90% sản lượng gạo, 70% sản lượng trái cây và 60% kim ngạch xuất khẩu thủy sản cả nước; đóng vai trò quan trọng đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu. Bên cạnh đó, trong vùng có nhiều tiềm năng để phát triển, nhất là về dầu khí và năng lượng tái tạo, như: năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng thủy triều,... Tuy nhiên, thời gian qua vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và một trong những nguyên nhân chính là hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu, thiếu, chưa đồng bộ, trong khi nguồn lực đầu tư của nhà nước cho kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; đời sống vật chất, tinh thần của người dân còn hạn chế so với một số vùng trong cả nước; biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan giá tăng; tình trạng sạt lở bờ biển, bờ sông, xâm nhập mặn, sụt lún diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Riêng đối với tỉnh Cà Mau là địa phương còn nhiều khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách, quy mô nguồn thu thấp, tăng trưởng kinh tế chưa ổn định; bị tác động tiêu cực nặng nề của biến đổi khí hậu, thiên tai, tình trạng sạt lún đất, sạt lở bờ sông, bờ biển ngày càng phức tạp, đã gây thiệt hại đến kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, địa hình chia cắt bởi sông rạch chằng chịt, trong khi đó điều kiện tự nhiên nền đất thấp, địa chất yếu, không có nguồn vật liệu xây dựng tại chỗ, hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, suất đầu tư cao hơn nhiều so với các địa phương khác trong vùng.</p> <p>Vi vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung vào dự thảo Nghị quyết quy định định mức ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 hỗ trợ cho vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có tỉnh Cà Mau cao gấp 3 - 4 lần so với nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn trong giai đoạn 2021 - 2025 và các vùng kinh tế khác (Việc ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công hỗ trợ cho tỉnh Cà Mau cũng đã được Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có ý kiến giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 tại Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 18/01/2024 của Văn phòng Chính phủ).</p>	<p>Giai đoạn 2021-2025, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã được ưu tiên bổ trí vốn ngân sách trung ương thông qua phương pháp ưu tiên tinh điểm theo tiêu chí để xử lý các vấn đề về hạ tầng giao thông, phòng chống xâm, nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng...; Ngoài ra, khu vực này cũng được Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương quan tâm đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, đường cao tốc, trọng điểm của ngành trên địa bàn. Trong giai đoạn 2026-2030, để cơ bản tương quan nguồn vốn giữa các vùng, khu vực, cần thiết xem xét, ưu tiên bổ trí vốn cho vùng, khu vực khác mà giai đoạn trước đây chưa được ưu tiên, quan tâm như Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Tây Nguyên (khu vực có địa hình đồi, núi hiểm trở, gồm nhiều địa phương khó khăn, tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số).</p>	
	Bạc Liêu	2965/UBND-TH (30/07/2024)	<p>Xem xét ưu tiên phân bổ vốn ở Khoản 7, Điều 4 và Khoản 1, Điều 9 của Nghị quyết cho vùng đồng bằng sông Cửu Long nhằm để tạo kết nối phát triển khu vực.</p>	<p>Giai đoạn 2021-2025, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã được ưu tiên bổ trí vốn ngân sách trung ương thông qua phương pháp ưu tiên tinh điểm theo tiêu chí để xử lý các vấn đề về hạ tầng giao thông, phòng chống xâm, nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng...; Ngoài ra, khu vực này cũng được Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương quan tâm đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, đường cao tốc, trọng điểm của ngành trên địa bàn. Trong giai đoạn 2026-2030, để cơ bản tương quan nguồn vốn giữa các vùng, khu vực, cần thiết xem xét, ưu tiên bổ trí vốn cho vùng, khu vực khác mà giai đoạn trước đây chưa được ưu tiên, quan tâm như Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Tây Nguyên (khu vực có địa hình đồi, núi hiểm trở, gồm nhiều địa phương khó khăn, tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số).</p>	
	Bắc Ninh	1554/SKHĐT-THQH	<p>Đề nghị bổ sung các chương trình, dự án văn hóa vào nội dung quy định tại khoản 6, Điều 4, điểm a, khoản 1, Điều 5 và khoản 3, Điều 10 dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>Việc sử dụng vốn đầu tư công cho Chương trình, dự án ngành văn hóa đã được quy định tại điểm a khoản 6 Điều 3 dự thảo Nghị quyết; đồng thời, giai đoạn 2026-2030 dự kiến bổ sung thêm 01 Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
4	Hà Nội	2413/UBND-KTTH (23/07/2024)	Về nhiệm vụ, chương trình, dự án ưu tiên vốn để thực hiện (điểm a khoản 1 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 10 Dự thảo). Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII ngày 01/2/2021 đã nêu quan điểm chỉ đạo là phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 là "Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa". Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung thêm lĩnh vực văn hóa để ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2026-2030 (Tại văn bản số 2238/UBND-KTTH ngày 10/7/2024 về tham gia góp ý dự thảo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, UBND thành phố Hà Nội cũng đã góp ý bổ sung thêm lĩnh vực văn hoá vào các nhiệm vụ, chương trình, dự án ưu tiên vốn để thực hiện).	Việc sử dụng vốn đầu tư công cho Chương trình, dự án ngành văn hóa đã được quy định tại điểm a khoản 6 Điều 3 dự thảo Nghị quyết; đồng thời, giai đoạn 2026-2030 dự kiến bổ sung thêm 01 Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.	
II Ý KIẾN KHÁC					
1	Bình Định	1939/SKHĐT-TH	1. Về số ký hiệu của Nghị quyết: Đề nghị chỉnh sửa số ký hiệu của Nghị quyết từ "Nghị quyết số /2024/UBNDTVQH15" thành "Nghị quyết số /2024/NQ-UBNDTVQH15". 2. Về căn cứ ban hành: - Đề nghị điều chỉnh nội dung "Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14" thành "Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 15 tháng 7 năm 2020". - Đề nghị điều chỉnh nội dung "Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15" thành "Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022".	Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tiếp thu, nghiên cứu để hoàn thiện tại dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật	
2	Bến Tre	4656/UBND-TCĐT	- Đề nghị bổ sung nội dung "Về quy định chuyển tiếp": Tại Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quy định về chuyển tiếp, đề nghị nghiên cứu bổ sung các quy định về chuyển tiếp với các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, để tránh trường hợp vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. - Đề nghị bổ sung "Phụ lục phân loại, ngành lĩnh vực" đối với dự án Chương trình mục tiêu giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 phát hành kèm theo Dự thảo Nghị quyết đề kế thừa như đã có tại Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.	Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ có hiệu lực đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết mới được ban hành, có hiệu lực đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, như vậy không cần quy định về điều khoản chuyển tiếp. Các nội dung bố trí vốn đối với dự án chuyển tiếp thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chuyển sang giai đoạn 2026-2030 đã được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị quyết này; Chương trình mục tiêu quốc gia từng giai đoạn sẽ được Quốc hội ban hành quy định riêng; do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
3	Đắk Nông	4373/UBND-SKH (25/07/2024)	<p>Tỉnh Đắk Nông nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của Tây Nguyên, có diện tích đất tự nhiên tương đối lớn nhưng mật độ dân số còn thấp. Tỉnh Đắk Nông có 40 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu là người dân di cư tự do vào sinh sống, lập nghiệp. Đặc điểm khí hậu thổ nhưỡng thuận lợi cho tỉnh phát triển trồng cây công nghiệp lâu năm, chiếm diện tích chủ yếu trong diện tích phát triển nông nghiệp. Bên cạnh đó, tỉnh có vị trí chiến lược trong quốc phòng, an ninh quốc gia, với hơn 141km đường biên giới với Vương quốc Campuchia, có 02 cửa khẩu và nằm trong vùng tam giác phát triển Campuchia – Lào – Việt Nam.</p> <p>Trong 10 năm qua, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Bộ ngành trung ương, tỉnh Đắk Nông đã có những bước phát triển về kinh tế xã hội, ổn định nhân dân. Tuy nhiên, trong điều kiện trong điều kiện nguồn ngân sách tỉnh hạn hẹp, phần lớn vốn đầu tư phát triển phụ thuộc vào ngân sách trung ương hỗ trợ nhưng ngân sách trung ương hỗ trợ phân bổ về cho tỉnh chỉ đáp ứng được hơn 40% nhu cầu đầu tư.</p> <p>Từ tình hình nêu trên, để đáp ứng đảm bảo nhu cầu đầu tư hạ tầng kỹ thuật cơ bản để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Quy hoạch được duyệt, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung một số nội dung tại các tiêu chí tính điểm số phân bổ, cụ thể như sau:</p> <p>- Tiêu chí diện tích: đề nghị bổ sung tiêu chí “diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm”.</p> <p>- Tiêu chí vùng: đề nghị bổ sung tiêu chí “vùng Tây Nguyên”.</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết đã quy định về khu vực ưu tiên, trong đó có Vùng Tây Nguyên. Về tiêu chí tính điểm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ nghiên cứu trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 (trong đó quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp tính điểm).</p>	
4	Gia Lai	1818/UBND-KTTH	<p>Gia Lai là tỉnh có diện tích lớn thứ 2 toàn quốc, do vậy nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng là rất lớn; tỉnh Gia Lai kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi ban hành Nghị quyết của UBNDQH về xây dựng nguyên tắc tiêu chí phân bổ nguồn vốn đầu tư từ NSNN giai đoạn 2026-2030 cần có chính sách ưu tiên đối với tỉnh để đảm bảo đủ nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu; nhất là đối với các dự án hạ tầng giao thông quan trọng, có tính kết nối Vùng theo Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ an ninh, quốc phòng địa bàn Tây Nguyên.</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết đã quy định về khu vực ưu tiên, trong đó có Vùng Tây Nguyên. Về tiêu chí tính điểm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ nghiên cứu trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 (trong đó quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp tính điểm).</p>	
5	Hà Tĩnh	2363//SKHĐT-TH (22/07/2024)	<p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung ưu tiên đầu tư tại khoản 6 Điều 4, khoản 1 Điều 5 dự thảo về các dự án trọng điểm của các vùng kinh tế theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chính phủ.</p> <p>- Đối với các địa phương, quá trình triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, thông qua việc thực hiện nhiều giải pháp nhằm tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách; các địa phương dành được phần vốn nhất định cho đầu tư phát triển. Tuy vậy, hiện tại nguồn vốn này chưa được quy định về nguyên tắc, tiêu chí sử dụng, gây rất nhiều khó khăn, lúng túng cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Đề nghị nghiên cứu, có quy định về nguyên tắc sử dụng nguồn vốn này theo hướng triển khai thực tế kế hoạch hằng năm và tổng kết vào cuối kỳ trung hạn (tương tự quy định đối với phần vốn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư NSTW quy định tại Khoản 5 Điều 44, Nghị định số 40/2020/NĐ).</p>	<p>- Dự thảo Nghị quyết đã quy định về việc ưu tiên đầu tư các dự án theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết.</p> <p>- Việc sử dụng dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách trung ương thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành.</p>	
6	Hòa Bình	1217/UBND-KTN (25/07/2024)	<p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung nội dung hướng dẫn về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; việc trình, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm để ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương.</p>	<p>Việc ủy thác vốn ngân sách nhà nước thông qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội được quy định theo các văn bản quy phạm pháp luật đối với hệ thống các ngân hàng chính sách; về mức vốn, đối tượng sẽ do cấp có thẩm quyền quyết định. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	
7	Phú Yên	1917/SKHĐT-TQH (19/07/2024)	<p>Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung điều khoản quy định về chuyển tiếp đối với các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nhưng chưa đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng, nhất là đối với trường hợp do hạn tự tiền sử dụng đất.</p>	<p>Nội dung này đã được quy định cụ thể tại điểm b khoản 2 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 8, điểm b khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị quyết.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
8	Quảng Ninh	3055/KHĐT-THQH (20/07/2024)	<p>Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu lại quy định về các dự án được phân loại vào ngành, lĩnh vực Quốc phòng, An ninh và trật tự an toàn xã hội hoặc dẫn chiếu các căn cứ quy định về việc áp dụng phân loại ngành, lĩnh vực này.</p> <p>Lý do: Thực tế tại địa phương đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc xác định ngành, lĩnh vực của dự án khi dự án đa mục tiêu, đặc biệt, đối với các dự án đầu tư ở khu vực biên giới, các công trình mang tính chất lưỡng dụng (vừa phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, vừa phục vụ mục tiêu quốc phòng, an ninh khi cần thiết) như đường tuần tra biên giới, kè bảo vệ bờ sông, suối ở khu vực biên giới (không phải kè biên giới), các công trình trong khu vực phòng thủ, công trình cảng tàu, khu neo đậu tránh trú bão Nếu quy định các nhiệm vụ dự án phục vụ mục tiêu quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy, ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đều thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội thì rất khó áp dụng phân cấp quản lý công trình, quyết định đầu tư, quản lý tài sản công sau đầu tư đồng thời ảnh hưởng đến tính chính xác trong thống kê cơ cấu chỉ đầu tư ngành, lĩnh vực của ngân sách.</p>	Khoản 1 khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đã hoàn thiện các nội dung về phân loại ngành, lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Việc xác định ngành, lĩnh vực của dự án thuộc trách nhiệm của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.	
9	Quảng Trị	3318/UBND-TH (19/07/2024)	<p>Quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn có một số dự án đầu tư nhưng chưa có cơ sở phân ngành, lĩnh vực như: xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu dân cư để phục vụ công tác đầu tư giá quyền sử dụng đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án; đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, hướng dẫn hoặc phân cấp, phân quyền cho cấp tỉnh hướng dẫn thực hiện.</p>	Việc xác định ngành, lĩnh vực thuộc trách nhiệm của bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Trường hợp dự án không thuộc các ngành, lĩnh vực được quy định tại dự thảo Nghị quyết sẽ không được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.	
10	Thanh Hóa	10456/UBND-THTK (22/07/2024)	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước: "2. Số tăng thu, trừ tăng thu của ngân sách địa phương do phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách phải nộp về ngân sách cấp trên và số tiết kiệm chi ngân sách so với dự toán được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau: a) Giám bồi chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi; b) Bổ sung quỹ dự trữ tài chính; c) Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương; d) Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội; đ) Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng".</p> <p>Hiện nay, Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan chưa quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm đối với nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách nhà nước bố trí cho các dự án đầu tư quan trọng (là dự án đầu tư công). Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, bổ sung thêm các quy định này vào dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, để các bộ, ngành trung ương và địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.</p>	Nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét, tùy vào từng điều kiện hằng năm để có nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn phù hợp. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến giữ nguyên như dự thảo.	
11	Vĩnh Phúc	5236/UBND-KT5 (22/07/2024)	Đề nghị bỏ điều 8 vì trùng lặp với điều 5 và điều 3.	Điều 8 là quy định về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công cho các bộ, cơ quan trung ương; Điều 3 là quy định về ngành, lĩnh vực được phân bổ vốn đầu tư công; Điều 5 là quy định chung về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trong nước thuộc ngân sách trung ương. Các nội dung không trùng lặp, do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo.	
12	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	1282/NHPT-KHNV (18/07/2024)	<p>Theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, một trong những đối tượng đầu tư công của NHPT là "Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ".</p> <p>Như vậy, đối tượng đầu tư công của NHPT có yếu tố đặc thù (không phải dự án thông thường như của các Bộ, ngành, địa phương khác). Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của NHPT phụ thuộc vào tiến độ ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất và phí quản lý cho NHPT.</p>	Việc cấp bù lãi suất được quy định cụ thể tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn chuyên ngành liên quan về cơ chế, chính sách của các ngân hàng chính sách.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
13	Bộ Giáo dục và Đào tạo	3812/BGDĐT-KHTC (25/07/2024)	Đề nghị bỏ đoạn "Sau khi xem xét Từ trình số..." để phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về căn cứ pháp lý ban hành Văn bản quy phạm pháp luật. (Khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/S/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)	Thông nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	
14	Bộ Ngoại giao	3729/BNG-QTTV (19/07/2024)	Ngày 08/7/2024, Bộ Ngoại giao đã có văn bản gửi Quý Bộ số 3416/BNG-QTTV trong đó nêu rõ theo quy định, đến hết năm 2025, toàn bộ số vốn chưa sử dụng của Nghị quyết số 1276/NQ-UBTVQH14 ngày 20/5/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (gọi tắt là Nghị quyết số 1276) thu hồi vào NSNN. Như vậy, các dự án đang triển khai chưa thể hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 (03 dự án tại Nhật Bản, Hungary và Slovakia) phải chuyển sang giai đoạn 2026-2030 và sẽ không có vốn để thực hiện dự án. Đề bảo đảm nguồn vốn thực hiện cho 03 dự án nêu trên, kiến nghị xem xét, bổ sung các dự án đang sử dụng nguồn vốn Nghị quyết số 1276 chưa thể hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 vào đối tượng ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn NSNN.	Dự án chuyển tiếp thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Nội dung này đã được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị quyết, do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo.	
15	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	3779/ĐCT-VP (19/07/2024)	Đề có căn cứ cho các Bộ, ngành, các đơn vị đề xuất dự toán vốn đầu tư công NSNN giai đoạn 2026-2030 phù hợp với nguyên tắc tại dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030 "Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ NSNN trong kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030, bảo đảm các chỉ tiêu cân đối vĩ mô, an toàn nợ công...", đề nghị Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, ban hành văn bản thông báo số dự kiến trần chi vốn đầu tư công NSNN giai đoạn 2026 - 2030. Trên cơ sở đó các Bộ, ngành, các đơn vị xây dựng dự toán vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.	Nội dung này không thuộc phạm vi của dự thảo NQ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.	
16	Hội Luật gia Việt Nam	272/HLGVN (19/07/2024)	Trong dự thảo Nghị quyết có sử dụng thuật ngữ "văn bản pháp luật" (ví dụ tại Khoản 1 Điều 4 dự thảo) tuy nhiên trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không có văn bản nào được gọi là "văn bản pháp luật". Dự thảo Nghị quyết sử dụng thuật ngữ "văn bản pháp luật" thì cần giải thích. Hoặc nếu lỗi kỹ thuật thì cần chỉnh sửa. Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị quyết cần bổ sung 01 Điều "Quy định chuyển tiếp". Vì Điều này quy định về các dự án chưa hoàn thành, các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước nhưng chưa được bố trí vốn hàng năm để thực hiện. Nếu bổ sung thêm 01 Điều "Quy định chuyển tiếp" thì Nghị quyết cần bổ sung Phụ lục các dự án kèm theo Nghị quyết và cần có quy định "thu hồi vốn ứng trước" trong dự thảo Nghị quyết.	Về việc sử dụng từ ngữ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ rà soát, hoàn thiện cho phù hợp. Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công được xây dựng cho từng giai đoạn kế hoạch đầu tư công trung hạn cụ thể, do vậy không cần thiết phải có quy định về điều khoản chuyển tiếp.	
17	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6148/NHNN-TCKT (24/07/2024)	(1) Tại Điều 3 và điểm a khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung đối tượng sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 là: Các chương trình, chính sách tín dụng phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn cho đối tượng này giai đoạn 2026-2030. (2) Tại khoản 1 Điều 27 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm: "1. Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước trình Chính phủ, lập phương án phân bổ chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương." Do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Điều 27 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để sớm xây dựng, trình Chính phủ trình cấp có thẩm quyền ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.	(1) Việc sử dụng vốn đầu tư công cho Chương trình chính sách tín dụng phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế sẽ được thực hiện theo các văn bản riêng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. (2) Theo phân công của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì, xây dựng các quy định đối với vốn đầu tư công; các vốn đầu tư phát triển còn lại thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Tài chính.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
18	Tòa án Nhân dân Tối cao	258/TANDTC-KHTC (19/07/2024)	<p>Về nguồn vốn thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư: Trong quá trình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nhiều dự án có thời gian chuẩn bị đầu tư kéo dài khoảng 2 - 3 năm trước khi chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để khởi công công trình. Do vậy, đến cuối kỳ trung hạn, một số đơn vị đề xuất nhu cầu vốn thực hiện chuẩn bị đầu tư đảm bảo đủ các thủ tục đầu tư để bố trí vốn khởi công mới vào năm 2026. Nhưng trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt đã phân bổ chỉ tiết 100% tổng số vốn được giao cho vốn thực hiện dự án. Do vậy, các dự án trên không có vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt dự án đầu tư. Trong giai đoạn trung hạn 2026-2030, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc Hội cho phép bố trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa phân bổ chỉ tiết cho các dự án) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có nguồn vốn phân bổ cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho các dự án có nhu cầu thực hiện chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch hàng năm.</p>	<p>Luật Đầu tư công quy định điều kiện để nhiệm vụ, dự án được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm là phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, do vậy không thể quy định như đề xuất của Tòa án nhân dân tối cao.</p>	
19	Bộ Công an	2444/BCA-H01 (24/07/2024)	<p>Đề nghị hiệu chỉnh đối tượng ưu tiên bố trí vốn: "...Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia, dự án thực hiện theo Nghị quyết của Bộ Chính trị, dự án đường cao tốc..." tại điểm a, khoản 1 Điều 5, gạch đầu dòng thứ hai, tiết (ii), điểm b, khoản 2 Điều 5, điểm a, khoản 1, Điều 6 và khoản 3 Điều 10.</p>	<p>Việc ưu tiên bố trí vốn cho các dự án để thực hiện các NQ của Bộ Chính trị đã được quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết. Trong liệt kê các nhiệm vụ, dự án ưu tiên đã nhắc tới các nhiệm vụ, dự án ngành quốc phòng, an ninh. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	
20	Hải Phòng	1732/UBND-TCNS (29/07/2024)	<p>Tại khoản 6 Điều 4, điểm a khoản 1 Điều 5 và điểm a khoản 1 Điều 6 của Dự thảo, đề nghị sửa đổi như sau: - "Điều 4 ... 6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hạ tầng số, giáo dục, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống khắc phục hậu quả của thiên tai; sát lễ bờ sông, bờ biển; hạn hán, xâm nhập mặn; nước biển dâng; đảm bảo an ninh năng lượng; an ninh nguồn nước; an ninh lương thực; chuyển đổi xanh." - "Điều 5 1. Nguyên tắc phân bổ vốn: ... a) Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các bộ, cơ quan trung ương và giữa các ngành, lĩnh vực; vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương; ưu tiên vốn để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hạ tầng số, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao; bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sát lễ bờ sông, bờ biển; hạn hán, xâm nhập mặn; nước biển dâng; đảm bảo an ninh năng lượng; an ninh nguồn nước; an ninh lương thực; chuyển đổi xanh." - "Điều 6</p>	<p>Việc quy định nhằm cụ thể hóa những nội dung dự kiến ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2026-2030. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến giữ nguyên như dự thảo.</p>	<p>(1) Gạch chân ký tự là nội dung đề nghị bổ sung; (2) Gạch ngang ký tự là nội dung đề nghị bỏ</p>

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
			<p>1. Nguyên tắc phân bổ vốn: ...a) Ưu tiên tập trung bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hạ tầng số, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao; bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; sạt lở bờ sông, bờ biển; hạn hán, xâm nhập mặn; nước biển dâng; đảm bảo an ninh năng lượng; an ninh nguồn nước; an ninh lương thực; chuyển đổi xanh.</p> <p>Lý do: - Trong điều kiện nguồn lực đầu tư có hạn, nguồn vốn đầu tư công chỉ nên được xác định ưu tiên cho một số đối tượng cần quan tâm đặc biệt như các dự án quan trọng của quốc gia, có tác động lan tỏa đến các vùng hoặc các nhiệm vụ phục vụ công tác quốc phòng - an ninh. - Các nhiệm vụ khác về phát triển kinh tế - xã hội đối với ngành, lĩnh vực như giao thông, nông lâm ngư nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, thương mại, du lịch, bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, công trình đô thị, xã hội, cấp thoát nước... đều là các nhiệm vụ được Trung ương và các địa phương triển khai thường xuyên, do đó không cần liệt kê vào danh mục ưu tiên, được chỉ đạo tập trung bố trí vốn để triển khai thực hiện, tránh việc ưu tiên quá nhiều ngành, lĩnh vực, dẫn đến nguồn vốn đầu tư không đáp ứng yêu cầu.</p>		
21	Phú Thọ	3050/UBND-KTTH (29/07/2024)	<p>Để đảm bảo cụ thể hóa nguyên tắc ưu tiên đầu tư đối với các tỉnh thuộc Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và Vùng Tây Nguyên, xem xét: (i) Nâng mức điểm của đơn vị hành chính cấp huyện miền núi (từ 0,5-1 điểm); (ii) Xác định điểm của tiêu chí bổ sung đối với Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và Vùng Tây Nguyên tối thiểu bằng mức của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (50 điểm).</p>	Việc xác định mức điểm tính để làm căn cứ bố trí vốn đầu tư công sẽ được Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn chi tiết NQ của UBND.	
22	Kiểm toán Nhà nước	885/KTNN-TH (25/07/2024)	<p>Đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định về trích lập khoản dự phòng chung và nguyên tắc, tiêu chí phân bổ định mức vốn, việc sử dụng dự phòng chung nguồn ngân sách nhà nước (nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách các cấp) của kế hoạch đầu tư công trung hạn quốc gia theo quy định Điều 51 Luật Đầu tư công.</p>	Việc lập dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được quy định cụ thể tại Luật Đầu tư công, mức dự phòng sẽ được Quốc hội quyết nghị trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
23	Bộ Tài chính		<p>(1) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có đánh giá những tồn tại của kỳ trung hạn giai đoạn 2021-2025 để xây dựng nguyên tắc, tiêu chí cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 cho phù hợp, trong nguyên tắc cần quy định rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án liên kết vùng qua 02 tỉnh: Xem xét quy định NSTW chỉ bố trí cho các dự án có tác động liên vùng từ 02 tỉnh trở lên, dự án liên huyện do địa phương chủ động đảm bảo theo phân cấp ngân sách. - Không bố trí vốn cho các dự án mà địa phương đã cam kết bố trí vốn ngân sách địa phương để hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội. - Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm đã được xác định tại các Nghị quyết của trung ương, nghị quyết của Quốc hội như: đầu tư đường bộ cao tốc để đảm bảo mục tiêu hoàn thành 5.000 Km (bao gồm cả cao tốc đạt tiêu chuẩn 04 làn xe) theo Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội, tập trung bố trí cho các tuyến đường sắt cao tốc theo Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị... - Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí cho ngành đặc thù, bố trí cho các dự án nhóm C, kiên quyết không bố trí cho các dự án gom nhiều dự án thành phần có quy mô nhóm C và mỗi dự án thành phần được giao cho các chủ đầu tư khác nhau để triển khai thực hiện. <p>...</p> <p>(Các nội dung vướng mắc, tồn tại của giai đoạn 2021-2025 chi tiết theo phụ lục đính kèm)</p> <p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có đánh giá về việc các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện nguyên tắc, tiêu chí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn nhiều tồn tại (như chậm phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, quyết định đầu tư dự án, công tác giao kế hoạch phải phân bổ nhiều lần trong năm, kéo dài thời gian thực hiện dự án...). Từ đó có những giải pháp đưa vào nguyên tắc, tiêu chí giai đoạn 2026-2030 để tránh cục bộ, lợi ích nhóm, thất thoát ngân sách nhà nước.</p> <p>(2) Đề nghị Bộ KH và ĐT bổ sung dự thảo Tờ trình Chính phủ trình UBNDTVQH về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030 (trong đó bổ sung thêm báo cáo đánh giá cụ thể tình hình thực hiện định mức nhân bổ vốn đầu tư công)</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có đánh giá về các vướng mắc tại Tờ trình Chính phủ về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đề trên cơ sở đó đề xuất các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết.</p>	
III	Điều 2. Đối tượng áp dụng				
1	Hội Luật gia Việt Nam	272/HLGVN (19/07/2024)	<p>- Khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định: "các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương theo quy định của Luật Đầu tư công"</p> <p>Khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư công quy định:</p> <p>"Bộ, cơ quan trung ương và địa phương là cơ quan, tổ chức được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công, bao gồm:</p> <p>a) Cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương);</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>c) Cơ quan, tổ chức khác được giao kế hoạch đầu tư công."</p> <p>Về chủ thể bộ, cơ quan Trung ương và địa phương trong quy định của Luật Đầu tư công có một nội dung cần được Nghị quyết của UBNDTV Quốc hội giải thích đó là "Cơ quan, tổ chức khác được giao kế hoạch đầu tư công". Tuy nhiên Dự thảo Nghị quyết không giải thích nội dung này.</p> <p>- Khoản 2 Điều 2 dự thảo quy định "cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công"</p> <p>Đối tượng áp dụng của Luật Đầu tư công, ngoài cơ quan, tổ chức, cá nhân còn có "đơn vị" tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Đối tượng áp dụng của Luật Ngân sách nhà nước cũng gồm "đơn vị". Quy định của Dự thảo nghị quyết không có chủ thể "đơn vị" trong đối tượng áp dụng.</p>	<p>(1) Dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, không phải Nghị quyết về giải thích từ ngữ. Ngoài ra, Luật Đầu tư công đã quy định cụ thể về khái niệm "bộ, cơ quan trung ương".</p> <p>(2) Đối tượng áp dụng Nghị quyết là các đối tượng theo quy định của Luật Đầu tư công, quy định tại dự thảo Nghị quyết không được trái với Luật Đầu tư công. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p>	
2	Kiểm toán Nhà nước	885/KTNN-TH (25/07/2024)	<p>Khoản 2 Điều 2 "Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước": Đề nghị xem xét biên tập thành "Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước" đảm bảo đầy đủ các đối tượng tham gia.</p>	<p>Thông nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
3	Bộ Khoa học và Công nghệ	2672/BKH-CN-VP (19/07/2024)	Khoản 4, điều 3 Đề nghị sửa thành: "Khoa học, Công nghệ: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, thí nghiệm, thực nghiệm, phân tích, kiểm định, kiểm nghiệm, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, sở hữu trí tuệ, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ, thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, hỗ trợ phát triển công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao."	Thống nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	
4	Bộ Tài chính		Theo Điều 80 Luật Đầu tư công, Bộ KH và ĐT phải ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công, nhưng theo Dự thảo thì Bộ KH và ĐT chỉ quy định phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước, không bao gồm các nguồn vốn đầu tư công khác. Đề nghị Bộ KH và ĐT làm rõ nội dung này, trong trường hợp không hướng dẫn đối với các nguồn vốn đầu tư khác thì đề nghị nêu rõ cấp có thẩm quyền hay cơ quan nào hướng dẫn về nguồn vốn đầu tư khác này; đặc biệt khi hiện nay các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước ở trung ương đang rà soát đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ nhiều cơ chế tài chính đặc thù trước ngày 31/12/2024 theo các Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 và số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội. Ngoài ra, đề nghị Bộ KH và ĐT làm rõ căn cứ pháp lý, tình hình thực tiễn liên quan đến việc chi đầu tư có bao gồm các nội dung theo quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, chi các nghĩa vụ của Nhà nước liên quan tới Doanh nghiệp nhà nước theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, chi chính sách an sinh xã hội có tính chất đầu tư (như chi hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, nhà ở hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số,...).	(1) Việc xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước là thực hiện Nghị quyết số 974/2020/UBTVQH14. (2) Việc bãi bỏ cơ chế tài chính đặc thù về cơ bản là thay đổi về cơ chế tài chính, theo đó quay về áp dụng theo quy định đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, do vậy việc lập kế hoạch đầu tư công cho các nhiệm vụ, dự án trước đây được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù thì nay áp dụng theo quy định thông thường đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước. (3) Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết đã nêu rõ "nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG", như vậy, quy định này chỉ áp dụng đối với các đối tượng theo quy định của Luật Đầu tư công.	
IV ĐIỀU 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030					
1	Bắc Ninh	1554/SKHĐT-THQH	(1) Để đảm bảo thống nhất các ngành, lĩnh vực theo quy định tại dự thảo Nghị quyết và mục lục ngân sách nhà nước theo loại, khoản khi nhập trên hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) đề nghị xem xét quy định ngành, lĩnh vực tại Nghị quyết thống nhất với quy định phân loại mục lục ngân sách nhà nước theo loại, khoản tại Điều 3, Thông tư 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính. (2) Tại điểm m, khoản 10, Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết quy định quy hoạch là lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét hướng dẫn chi tiết nguồn vốn thực hiện quy hoạch theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội. (3) Đề nghị điều chỉnh điểm n, khoản 10, Điều 3 thành: "Công trình công cộng tại các đô thị và nông thôn". (4) Đề nghị bổ sung vào khoản 10, Điều 3 nội dung: "Các công trình hạ tầng khác".	(1) Các ngành, lĩnh vực được xây dựng trên cơ sở căn cứ quy định về các lĩnh vực được sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước (13 ngành, lĩnh vực). Trường hợp ngành, lĩnh vực trên TABMIS chưa phù hợp, đề nghị tình làm việc với Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. (2) Trường hợp quy hoạch được sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về quy hoạch thì việc bố trí vốn cho nhiệm vụ quy hoạch theo quy định tại Nghị quyết này. (3) Thống nhất tiếp thu tại dự thảo. (4) Các công trình hạ tầng khác đã được quy định tại khoản 13 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.	
2	Bình Định	1939/SKHĐT-TH	Tại Khoản 1. Quốc phòng và Khoản 2. An ninh và trật tự, an toàn xã hội đều có nội dung "ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị chuyên trách Trung ương và địa phương theo phân cấp". Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh để tránh trùng lặp.	Các nhiệm vụ về ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị chuyên trách Trung ương và địa phương của quốc phòng và an ninh là các nhiệm vụ khác nhau, không trùng lặp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
3	Lai Châu	2815/UBND-TH	Tại điểm 1 khoản 10 Điều 3 đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bỏ chữ "quốc gia", tại cụm từ "dịch vụ quốc gia dùng chung" theo đó sửa lại điểm 1 khoản 10 Điều 3 như sau: "j) Công nghệ thông tin: hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước; hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu; các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ dùng chung; an toàn, an ninh mạng, vi mạch bán dẫn; trí tuệ nhân tạo;" Lý do: Bỏ chữ "quốc gia", tại cụm từ "dịch vụ quốc gia dùng chung" để xác định các ứng dụng, dịch vụ dùng chung các cấp đều có thể sử dụng bằng nguồn vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.	Thông nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	
13	Bắc Kạn	5027/UBND-TH (20/07/2024)	Tại điểm o, khoản 10, điều 3, dự thảo quy định "Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tái chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phi quản lý; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã". Đề nghị bổ sung thêm nội dung "Ủy thác vốn qua ngân hàng chính sách xã hội" trong các ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 để phù hợp với quy định tại khoản 5, điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.	Thông nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	
4	Long An	2892/SKHĐT-TH (17/07/2024)	- Đề nghị bổ sung thêm lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch. Lý do: Để cho các địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch theo quy hoạch tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương đầu tư cho các dự án đầu tư công khác. - Tại điểm o dự thảo ghi "cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách", đề nghị ghi lại thành "cấp vốn điều lệ hoặc ủy thác vốn cho các ngân hàng chính sách". Lý do: Các ngân hàng chính sách do trung ương thành lập nên việc cấp vốn điều lệ chỉ thực hiện được ở cấp trung ương, ở cấp địa phương không thực hiện cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách mà chỉ thực hiện ủy thác vốn cho ngân sách chính sách để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cho vay theo các chương trình, chính sách của nhà nước. - Đề nghị bổ sung đối tượng đầu tư công là mua sắm nguyên vật liệu, vật tư để thực hiện các dự án. Lý do: hiện nay tỉnh Long An thực hiện Đề án thi điểm hỗ trợ xi măng cho cấp huyện, cấp xã thực hiện dự án giao thông nông thôn, cứng hóa kênh mương nông thôn, nội đồng...; trong đó ngân sách cấp trên chỉ hỗ trợ mua sắm xi măng (nhưng chưa được quy định là đối tượng đầu tư công khi lập dự án mua sắm xi măng), cấp huyện mua sắm vật tư như cát, đá (nhưng chưa được quy định là đối tượng đầu tư công) và cấp xã vận động nhân dân hiến đất, ngày công hoặc đóng góp kinh phí thuê nhân công để thực hiện hoàn chỉnh dự án (chủ yếu là dự án phục vụ mục tiêu xây dựng nông thôn mới).	(1) Đối với từng ngành, lĩnh vực, việc triển khai dự án đều có giải phóng mặt bằng, do vậy việc quy định thêm lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng là chưa phù hợp. (2) Thông nhất tiếp thu tại dự thảo về việc thêm nội dung về ủy thác vốn cho ngân hàng chính sách. (3) Các nội dung về cơ chế đặc thù sẽ được quy định tại các văn bản đặc thù.	
5	Điện Biên	3320/UBND-TH (25/07/2024)	Tại điểm a khoản 10 Điều 3: Đề nghị sửa lại cụm từ "ổn định đất lúa" thành "bảo vệ đất trồng lúa". Lý do: - Theo điểm a khoản 2 Điều 9 Luật Đất đai năm 2024: Phân loại đất trồng cây hàng năm gồm: "đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác". Như vậy, sử dụng cụm từ "đất trồng lúa" để đúng với phân loại đất tại Luật Đất đai năm 2024. - Tại khoản 2 Điều 182 Luật Đất đai năm 2024 quy định: "Nhà nước có chính sách hỗ trợ, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp"; đồng thời tại điểm d khoản 2 Điều 65 Luật Đất đai 2024 cũng quy định: "Khoanh vùng các khu vực sử dụng đất cần quản lý nghiêm ngặt, gồm: đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên". Do đó, việc phân bổ vốn đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án đối với đất trồng lúa là rất cần thiết để "bảo vệ đất trồng lúa" theo đúng tinh thần của Luật Đất đai năm 2024.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để rà soát, quy định, sử dụng từ ngữ cho phù hợp với các quy định.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
6	Hà Giang	1459/SKHĐT-QLĐT (23/07/2024)	Tại điểm m khoản 9 Điều 3 Chương II dự thảo Nghị quyết quy định: "Quy hoạch: Các nhiệm vụ quy hoạch" thuộc ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030. Đề nghị chỉnh sửa nội dung điểm m thành: "Quy hoạch: Các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, không áp dụng cho các quy hoạch theo quy định của pháp luật chuyên ngành".	Nghị quyết này không quy định về quy hoạch được sử dụng vốn đầu tư công, mà quy định trường hợp sử dụng vốn đầu tư công cho lĩnh vực quy hoạch thì việc bố trí vốn căn cứ theo quy định tại Nghị quyết này. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo.	
7	Hà Nội	2413/UBND-KTTH (23/07/2024)	Thực tế triển khai, có một số ngành, lĩnh vực chưa được quy định chi tiết trong Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, cũng như trong dự thảo Nghị quyết, hoặc được quy định nhưng chưa đồng bộ với các quy định chuyên ngành. Đề nghị dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết hơn để làm căn cứ pháp lý triển khai.	Dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về việc hoàn thiện các ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.	
8	Hòa Bình	1217/UBND-KTN (25/07/2024)	Mục c, Điều 3, Chương II về ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030: Đối với các chương trình, dự án có quy mô đầu tư xây dựng bao gồm cả các hạng mục hạ tầng giao thông, cấp nước sạch, giáo dục, nông lâm nghiệp,... (như các dự án: Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, ổn định dân cư cho nhân dân các xã vùng hồ Sông Đà tỉnh Hòa Bình; Chương trình đô thị miền núi phía bắc; các dự án nông thôn đa mục tiêu, dự án hạ tầng khu dân cư,...). Đề nghị bổ sung thêm lĩnh vực hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội để đảm bảo sắp xếp ngành lĩnh vực phù hợp.	Việc xác định ngành, lĩnh vực thuộc trách nhiệm của bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Trường hợp dự án không thuộc các ngành, lĩnh vực được quy định tại dự thảo Nghị quyết sẽ không được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.	
9	Kiên Giang	1567/UBND-KT (23/07/2024)	Tại điểm a khoản 10 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung như sau: "a) Nông nghiệp, lâm nghiệp, ... bảo đảm an ninh nguồn nước, <u>an ninh lương thực</u> ".	Thống nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	(1) Gạch chân ký tự là nội dung đề nghị bổ sung; (2) Gạch ngang ký tự là nội dung đề nghị bỏ
10	Nam Định	2183/SKHĐT-TH&QLQH (19/07/2024)	Tại Điều 3 về Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 quy định lĩnh vực "Các hoạt động kinh tế" bao gồm 14 ngành, lĩnh vực thành phần như: Nông nghiệp, Công nghiệp, Giao thông, Thương mại,... Đây đều là những ngành, lĩnh vực quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn cả về số lượng dự án và số vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư công của các địa phương. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, xem xét tách mục "Các hoạt động kinh tế" thành các ngành, lĩnh vực riêng để thuận lợi cho công tác lập, thực hiện, theo dõi, đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm giai đoạn 2026 - 2030.	Kết cấu 13 ngành, lĩnh vực đã được quy định cụ thể tại Luật Ngân sách nhà nước, do vậy không thể tách các ngành trong lĩnh vực Hoạt động kinh tế như đề xuất của tỉnh.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
11	Quảng Ninh	3055/KHĐT-THQH (20/07/2024)	<p>(1) Tại Điều 3, đề nghị bổ sung cụm từ “tại Điều 5” vào khổ đầu và sửa thành như sau: “Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được bố trí cho các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật Đầu tư công và được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 36 của Luật ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:...”</p> <p>Lý do: Làm rõ đối tượng đầu tư công được quy định dẫn chiếu trong Luật đầu tư công.</p> <p>(2) Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3, đề nghị bổ sung từ “của đơn vị chuyên trách trung ương và địa phương theo phân cấp”.</p> <p>Lý do: Tránh nhầm lẫn giữa nhiệm vụ chỉ theo ngành lĩnh vực và đơn vị quản lý/dễ xuất dự án.</p> <p>(3) Tại khoản 1 Điều 3: Đề nghị làm rõ “công tác rà phá bom mìn, vật nổ phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng”.</p> <p>(4) Tại Điều 3 của dự thảo cụm từ “Cơ sở hạ tầng”, “Cơ sở vật chất” được sử dụng không thống nhất giữa các khoản mục (có khoản mục sử dụng như khoản 3, 4, 5..., có khoản mục không sử dụng như khoản 1 – quốc phòng, khoản 2 – an ninh). Đề nghị định nghĩa rõ các cụm từ này hoặc chỉ dẫn căn cứ để áp dụng cách hiểu giống nhau.</p> <p>(5) Đề nghị sửa đổi điểm m khoản 3 Điều 3 của dự thảo thành: “m) Quy hoạch: các nhiệm vụ quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia”.</p> <p>Lý do: Đề phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 5 Luật đầu tư công, Điều 1, Điều 9, Điều 5, Điều 27 Luật Quy hoạch.</p> <p>(6) Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ đầu tư công cho các công trình nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, công viên cây xanh.</p> <p>Lý do: hiện nay những công trình trên chưa được quy định cụ thể ở mục nào trong nghị quyết của UBND tỉnh nên địa phương gặp lúng túng trong việc xác định nhiệm vụ chỉ đầu tư từ ngân sách.</p>	<p>(1) Dự thảo nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, do vậy không cần thiết quy định về đối tượng đầu tư công (do đã được quy định tại Luật Đầu tư công).</p> <p>(2) Quy định này là về ngành, lĩnh vực của đơn vị đề xuất, do vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.</p> <p>(3) Nội dung rà phá bom, mìn và phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng là 02 nội dung đầu tư khác nhau. Bộ KHĐT đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p> <p>(4) Nội dung tại Điều 3 quy định về các ngành, lĩnh vực được sử dụng vốn đầu tư công, Nghị quyết này không phải Nghị quyết về giải thích từ ngữ, các từ ngữ đã được định nghĩa theo các quy định chuyên ngành.</p> <p>(5) Dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, theo đó không quy định về loại quy hoạch được sử dụng vốn đầu tư công mà trường hợp quy hoạch được sử dụng vốn đầu tư công thì việc bố trí vốn theo quy định tại Nghị quyết này.</p> <p>(6) Đề nghị địa phương làm rõ đưa các nội dung này vào ngành, lĩnh vực nào để có cơ sở tổng hợp.</p>	
12	Quảng Trị	3318/UBND-TH (19/07/2024)	<p>- Đề nghị bổ sung nội dung điểm b khoản 9, cụ thể:</p> <p>9. Bảo vệ môi trường gồm các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ các mục tiêu thuộc các lĩnh vực sau:</p> <p>b) Tài nguyên: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị do đặc bản đồ, khí tượng thủy văn, thăm dò địa chất, khoáng sản, điều tra đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, biển và hải đảo.”</p> <p>- Đề nghị giải thích, làm rõ đối tượng của các ngành, cụ thể:</p> <p>Điểm e, khoản 10: Cấp nước, thoát nước</p> <p>Điểm n, khoản 10: Công trình công cộng tại các đô thị</p>	<p>(1) Thống nhất bổ sung hoàn thiện quy định về lĩnh vực bảo vệ môi trường.</p> <p>(2) Nghị quyết này không phải Nghị quyết về giải thích từ ngữ, các từ ngữ được quy định theo các pháp luật chuyên ngành đối với từng ngành, lĩnh vực cụ thể.</p>	
14	Sơn La	3204/UBND-TH (23/07/2024)	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nhiệm vụ về “Ủy thác vốn của ngân sách nhà nước qua ngân hàng chính sách xã hội để hỗ trợ thực hiện một số hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia”. Lý do: Đề phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 111/2021/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia.</p>	<p>Thống nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.</p>	
15	Tây Ninh	2208/UBND-KT (23/07/2024)	<p>Tại nội dung thứ 3 phần III của Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030, quy định: “3. Cho phép sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành”.</p> <p>Vì vậy, để giúp cho việc triển khai thực hiện đảm bảo quy định, đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể nội dung các nhiệm vụ quy hoạch tại điểm m, khoản 10 Điều 3 “Quy hoạch: các nhiệm vụ quy hoạch” của dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, theo đó không quy định về loại quy hoạch được sử dụng vốn đầu tư công mà trường hợp quy hoạch được sử dụng vốn đầu tư công thì việc bố trí vốn theo quy định tại Nghị quyết này.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
16	Vĩnh Phúc	5236/UBND-KT5 (22/07/2024)	<p>(1) - Đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung “Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, các công trình văn hóa” thành “Đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, các công trình văn hóa” để nội dung rõ ràng, cụ thể hơn.</p> <p>- Đề nghị quy định rõ các nội dung, hạng mục đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công trong nội dung “Bảo vệ, bảo tồn giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, văn hóa dân tộc; phát triển văn học nghệ thuật, điện ảnh” để các địa phương có cơ sở thực hiện.</p> <p>(2) Điểm b Khoản 9 Điều 3 lĩnh vực Tài nguyên:</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung “Đo vẽ lập bản đồ địa chính” vào lĩnh vực Tài nguyên.</p>	Thông nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	
17	Yên Bái	2589/UBND-TKTH (24/07/2024)	<p>Tại khoản 11 Điều 3 dự thảo quy định: “Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ mục tiêu xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở, nhà công vụ, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, nhà nước;”</p> <p>Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung trên thành “Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ mục tiêu xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa trụ sở, nhà công vụ, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, nhà nước;”</p> <p>Lý do: Một dự án cải tạo, nâng cấp thường có các hạng mục sửa chữa đi kèm; một số công trình lớn, việc sửa chữa mất nhiều kinh phí, do đó việc bố trí từ các nguồn chi thường xuyên là khó khăn, cần triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công (ngày 18/01/2024, Tổng thư ký Quốc hội đã ban hành Thông báo kết luận số 3370/TB-TTKQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải thích quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công).</p>	Việc nhiệm vụ, dự án được sử dụng vốn đầu tư công phải căn cứ vào quy định của Luật Đầu tư công. Nghị quyết này chỉ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ, dự án được sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo.	
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	3812/BGDĐT-KHTC (25/07/2024)	<p>Tại khoản 3 Điều 3 Chương II quy định ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, đề nghị Quý Bộ cân nhắc, bổ sung, chỉnh sửa thành:</p> <p>“3. Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ mục tiêu giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp thuộc các cấp học từ mầm non đến đại học và giáo dục thường xuyên; đầu tư cơ sở đào tạo cán bộ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương”.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 43, khoản 2 Điều 44 Luật Giáo dục 2019, các cơ sở giáo dục thường xuyên không thuộc các cấp học từ mầm non đến đại học.</p>	Thông nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	
19	Bộ Thông tin và Truyền thông	3020/BTTTT-KHTC (25/07/2024)	<p>- Đối với nội dung tại điểm i khoản 10 Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết, đề nghị xem xét, bổ sung, sửa đổi thành:</p> <p>“i) Viễn thông: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu viễn thông nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu; hạ tầng số; cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nâng cấp, phát triển Mạng điện báo Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mạng điện thoại Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; hạ tầng trung tâm dữ liệu quốc gia và điện toán đám mây”.</p> <p>- Đối với nội dung tại điểm k khoản 10 Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết, đề nghị xem xét bổ sung thành:</p> <p>“k) Bưu chính: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu bưu chính nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu; cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nâng cấp, phát triển Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước”.</p>	Thông nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
20	Bộ Xây dựng	4151/BXD-KHTC (22/07/2024)	<p>- Tại điểm m, khoản 10 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi bổ sung như sau: “ m) Quy hoạch: các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định tại Luật Quy hoạch” cho phù hợp với khoản 1 Điều 9 - Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 (Chỉ phi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công).</p> <p>- Tại điểm l, khoản 10 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi bổ sung như sau: “l) Công nghệ thông tin: Hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin và trung tâm dữ liệu trong các cơ quan Đảng và Nhà nước; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; các nền tảng số, phần mềm ứng dụng, dịch vụ quốc gia dùng chung; an toàn, an ninh mạng; vi mạch bán dẫn; trí tuệ nhân tạo”.</p>	<p>Thông nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.</p>	
21	Hội Luật gia Việt Nam	272/HLGVN (19/07/2024)	<p>Điều 3 Dự thảo Nghị quyết nêu "... ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước...". Tuy nhiên trong Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước chỉ nêu "lĩnh vực" mà không nêu "ngành".</p> <p>Từ Khoản 1 đến Khoản 12 Điều 3 dự thảo Nghị quyết không nêu đúng nguyên các lĩnh vực được nêu từ Điểm a đến Điểm m Khoản 3 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước vì vậy cần thiết phải có lý giải về việc bổ sung từ "ngành" trong Dự thảo Nghị quyết cũng như sự khác biệt trong tên của các lĩnh vực.</p>	<p>13 ngành, lĩnh vực đã được thể hiện chi tiết từ khoản 1 đến 13 Điều 3 dự thảo Nghị quyết phù hợp với 13 lĩnh vực quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước. Đối với từng lĩnh vực đã được làm rõ, quy định cụ thể về các ngành thuộc 13 lĩnh vực quy định tại Luật Ngân sách nhà nước. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy không cần thiết phải giải thích gì thêm.</p>	
22	Tòa án Nhân dân Tối cao	258/TANDTC-KHTC (19/07/2024)	<p>Hiện nay các dự án xây dựng trụ sở của hệ thống Tòa án nhân dân được xếp vào mục 11, "Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị xã hội, Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ mục tiêu xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở, nhà công vụ, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, nhà nước..." tuy nhiên về bản chất việc xây dựng trụ sở các Tòa án thuộc hệ thống Tòa án nhân dân nhằm mục đích phục vụ cho công tác xét xử, là nơi diễn ra các hoạt động tư pháp để bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân; nơi tiếp cận pháp luật của người dân và doanh nghiệp, hướng tới phục vụ mục tiêu an ninh và trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm. Do đó, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị bổ sung vào mục 2, điều 3 nội dung như sau: "An ninh và trật tự an toàn xã hội: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc các ngành (Tòa án, Viện kiểm sát, Công an...), lĩnh vực phục vụ mục tiêu an ninh và trật tự..".</p>	<p>Việc xác định ngành, lĩnh vực thuộc trách nhiệm của bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Trường hợp dự án không thuộc các ngành, lĩnh vực được quy định tại dự thảo Nghị quyết sẽ không được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về ngành, lĩnh vực tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.</p>	
23	Văn phòng Quốc hội	1632/VPQH-KHTC (19/07/2024)	<p>(1) Đề nghị xem xét, bổ sung "cơ quan Đảng" trong điểm b khoản 6 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, cụ thể: "b. Thông tin: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trung thiết bị phục vụ hoạt động xuất bản, báo chí của cơ quan Đảng và Nhà nước</p> <p>(2) Đề nghị xem xét, bổ sung khoản 11. Điều 3 dự thảo Nghị quyết nội dung: "Xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ nhiệm vụ chính trị" trong nội dung: "Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ mục tiêu xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở, nhà công vụ, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, nhà nước; cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ nhiệm vụ chính trị, dự án mua mới, xây dựng và cải tạo trụ sở làm việc, cải tạo, nâng cấp nhà ở, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài". Do có sở hoạt động sự nghiệp phục vụ nhiệm vụ chính trị được ngân sách nhà nước đầu tư theo quy định của Điều 50 và Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 và đảm bảo đầy đủ các đối tượng (trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) được giải thích theo quy định của khoản 3 và 4 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14</p>	<p>Thông nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
24	Bộ Y tế	4351/BYT-KH-TC (29/07/2024)	<p>1. Về ngành, lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (tại khoản 2 Điều 3): đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung này như sau "Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ mục tiêu giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp của các ngành, lĩnh vực thuộc các cấp học từ mầm non đến đại học và sau đại học; đầu tư cơ sở đào tạo cán bộ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương."</p> <p>2. Về ngành, lĩnh vực y tế, dân số và gia đình (tại khoản 5 Điều 3): đề nghị sửa nội dung về y tế để bảo đảm thống nhất với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế bao gồm: "Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y, dược cổ truyền; trang thiết bị y tế; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số, sức khỏe sinh sản".</p> <p>3. Về ngành, lĩnh vực xã hội (tại khoản 12 Điều 3): đề nghị bổ sung thêm nội dung "...chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, điều dưỡng sức khỏe người lao động..."</p>	Tổng nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	
25	Hải Phòng	1732/UBND-TCNS (29/07/2024)	<p>Tại điểm n khoản 10 Điều 3 Dự thảo, đề nghị bổ sung lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 như sau: "... n) Công trình công cộng tại các đô thị; hạ tầng kỹ thuật khu đô thị..."</p> <p>Lý do: - Đảm bảo đủ các ngành, lĩnh vực đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. - Thực tế, nhiều dự án trên địa bàn thành phố Hải Phòng cũng đang sử dụng tên dự án là "Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị/Khu tái định cư..."</p>	Tổng nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	
26	Phủ Thọ	3050/UBND-KTTH (29/07/2024)	<p>Tại mục 13 Điều 3 Dự thảo quy định việc hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng, chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm đề xuất bổ sung các nội dung hỗ trợ đầu tư đối với các công trình, dự án thuộc Quyết định số 871/QĐ-TTg ngày 12/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thành phố Việt Trì trở thành thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam, nhất hỗ trợ các dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị truyền thống, lịch sử Khu di tích lịch sử đặc biệt Quốc gia Đền Hùng.</p>	Tổng nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
27	Kiểm toán Nhà nước	885/KTNN-TH (25/07/2024)	<p>- Khoản đầu tiên “Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được bố trí cho các đối tượng quy định của Luật Đầu tư công và được phân theo ngành, Lĩnh vực quy định tại Điều 36 của Luật Ngân sách nhà nước...”; Đề nghị xem xét, cân nhắc biên tập thống nhất trong toàn văn bản về việc trích dẫn căn cứ cụ thể quy định của các Luật hoặc chỉ ghi chung theo quy định của Luật.</p> <p>- Khoản 3 Điều 3 “Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp...đầu tư cơ sở đào tạo cán bộ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương”: Đề nghị xem xét, cân nhắc biên tập thành “đầu tư cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương” cho phù hợp.</p> <p>- Điểm 1 khoản 10 “Công nghệ thông tin...vi mạch bán dẫn; trí tuệ nhân tạo”: Đề nghị xem xét, cân nhắc biên tập cho phù hợp để tránh trùng với nội dung đã nêu tại khoản 4 Điều 3 trang 2 “Khoa học, công nghệ: ... vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo”.</p> <p>- Điểm n khoản 10 Điều 3 “Công trình công cộng tại đô thị: Đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ cụm từ “tại đô thị” để mở rộng phạm vi đầu tư đối với các vùng không phải đô thị nhưng có nhu cầu đầu tư.</p> <p>- Khoản 11 Điều 3 “Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội”: Đề nghị xem xét bổ sung nội dung “nơi ở cho cán bộ luân chuyển, điều động” cho phù hợp do hiện tại theo Luật nhà ở năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025) quy định về nhà ở công vụ thì chỉ quy định một số trường hợp được sử dụng nhà công vụ.</p> <p>- Khoản 12 Điều 3: Đề nghị xem xét bổ sung hỗ trợ kinh phí xây dựng, cải tạo, nâng cấp các cơ sở chăm sóc người già neo đơn, trẻ mồ côi không nơi nương tựa; xây dựng nhà ở xã hội cho những người có thu nhập thấp.</p>	Thống nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	
28	Bộ Tài chính		<p>- Đề nghị rà soát, đảm bảo sự thống nhất về tên ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030 phù hợp với ngành, lĩnh vực quy định tại Luật Ngân sách nhà nước- Tại Điều 5, Điều 6 có phát sinh nội dung ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án “tư pháp”; đề nghị báo cáo giải trình xác định chương trình, dự án “tư pháp” thuộc ngành, lĩnh vực nào, căn cứ pháp lý để bổ sung ngành, lĩnh vực đảm bảo theo đúng quy định.</p> <p>- Theo Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15, đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ bao gồm tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Theo đó, đề nghị Bộ KH và ĐT rà soát lại điểm o khoản 10 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, đảm bảo quy định đầy đủ, thống nhất với Luật Hợp tác xã.</p> <p>- Tại khoản 12, đề nghị sửa lại tên thành: “Bảo đảm xã hội” để phù hợp với điểm m khoản 3 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước, Luật Nhà ở 2023 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.</p>	Thống nhất, tiếp thu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, phối hợp với các bộ chuyên ngành để rà soát, hoàn thiện quy định về ngành, lĩnh vực được sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 cho phù hợp.	
29	Bộ Công thương	6411/BCT-KHTC ngày 23/8/2024	Điểm b khoản 10 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “ <i>Công nghiệp: cấp điện nông thôn, miền núi hải đảo; cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng phục vụ công tác vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia; các nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực dầu khí theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ sở vật chất và trang thiết bị in, đặc tiên</i> ”.	Thống nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
V ĐIỀU 4. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030					
1	Bình Định	1939/SKHĐT-TH	<p>Đề nghị bổ sung nội dung quy định về mức hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương cho các dự án do địa phương quản lý, cụ thể:</p> <p>- “Đối với các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 được ngân sách trung ương hỗ trợ 100%, bao gồm: vốn chuẩn bị đầu tư, vốn đền bù giải phóng mặt bằng, vốn xây lắp, trang thiết bị và các chi phí khác có liên quan trong tổng mức đầu tư được duyệt theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết và có khả năng cân đối được ngân sách, các địa phương có thể bố trí vốn cân đối ngân sách địa phương hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng,... cho một số dự án cụ thể.”.</p> <p>- Nội dung này đã được quy định tại nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên trong giai đoạn 2021-2025 lại không quy định nội dung này, gây khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án có sử dụng vốn ngân sách trung ương.</p>	<p>Việc xác định mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương sẽ trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 và được Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với từng dự án. Việc quy định mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương tại Nghị quyết sẽ gây khó khăn trong việc cân đối ngân sách. Ngoài ra, tùy dự án sẽ được Thủ tướng Chính phủ xem xét, ràng buộc trách nhiệm của địa phương bằng cam kết bố trí ngân sách địa phương, huy động từ các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.</p>	
2	Đắk Lắk	2084/SKHĐT-TH (24/07/2024)	<p>(1) Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nội dung: Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện đầu tư cho các địa phương, vùng để thực hiện các dự án thuộc danh mục được nêu tại các Kết luận, Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển KTXH vùng và địa phương. Đồng thời, xem xét, bổ sung nội dung tương tự về thứ tự ưu tiên trong phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW trong nước, nước ngoài quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Dự thảo, tạo điều kiện cho các vùng, các địa phương còn nhiều khó khăn có thêm nguồn lực để phát triển hạ tầng KTXH, bắt kịp tốc độ phát triển các vùng, địa phương khác.</p> <p>(2) Đối với khoản 8 Điều 4 về thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030: - Tại điểm d (thứ tự ưu tiên thứ 4 trong phân bổ) có nội dung “phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch”. Nhiệm vụ quy hoạch có thể được bố trí từ nguồn chi thường xuyên theo Luật Ngân sách nhà nước, do đó để linh hoạt sử dụng nguồn vốn, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sắp xếp lại thứ tự ưu tiên của phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch cho phù hợp. - Tại điểm e: Đề nghị nghiên cứu, làm rõ nội dung tại điểm e là thực hiện tùy tình hình thực tế địa phương hay phải theo thứ tự ưu tiên như dự thảo để làm cơ sở cho địa phương trong lập kế hoạch.</p>	<p>(1) Nội dung này đã được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị quyết, trong đó ưu tiên vốn để thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị; Ngoài ra, đối với khu vực Tây Nguyên, điểm a khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị quyết đã quy định về việc ưu tiên bố trí vốn cho khu vực này.</p> <p>(2) Nghị quyết này không quy định về loại quy hoạch được sử dụng vốn đầu tư công mà chỉ quy định về việc phân bổ vốn trong trường hợp được sử dụng vốn đầu tư công. Việc sử dụng vốn cho nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch. - Thứ tự ưu tiên bố trí vốn được quy định chung, không có quy định cụ thể, riêng biệt đối với từng địa phương.</p>	
3	Đắk Nông	4373/UBND-SKH (25/07/2024)	<p>Tại điểm d Khoản 8, Điều 4 Về phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư giai đoạn sau) là chưa hợp lý. Do theo Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công quy định về điều kiện đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn là “các chương trình, dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư”. Do đó, đối với vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030, thì đối với nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư trước phê duyệt chủ trương đầu tư phải được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trước giai đoạn 2026-2030, đối với vốn chuẩn bị đầu tư cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư sau khi đã được phê duyệt chủ trương đầu tư thì được tổng hợp chung trong kế hoạch trung hạn của dự án khởi công mới. Như vậy, đối với phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư trong giai đoạn 2026-2030 chỉ thực hiện dự nguồn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư giai đoạn sau. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh tại Khoản 8, Điều 4: sắp xếp thứ tự ưu tiên phân bổ vốn giữa điểm d sang điểm e và ngược lại. Mặt khác, tại thời điểm xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 chưa xác định được danh mục cụ thể cho giai đoạn sau, do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo tại nhiệm vụ phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn sau cho phép địa phương tự phân bổ chi tiết cho các dự án.</p>	<p>Luật Đầu tư công quy định điều kiện để nhiệm vụ, dự án được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm là phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, do vậy không thể quy định như đề xuất của tỉnh. Đồng thời, đối với nhiệm vụ quy hoạch không cần phải có chủ trương đầu tư để đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
4	Điện Biên	3320/UBND-TH (25/07/2024)	Tại khoản 6, Điều 4 Đề nghị nghiên cứu sửa lại như sau: Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, các dự án giao thông đã có trong Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Chính phủ về phát triển vùng Trung du và miền núi phía Bắc yêu cầu đến năm 2030 phải hoàn thành; các dự án đầu tư khu kinh tế cửa khẩu, hạ tầng cửa khẩu của vùng Trung du và miền núi phía Bắc (như đầu tư nâng cấp hạ tầng cửa khẩu và hạ tầng kết nối với khu vực cửa khẩu Quốc tế Tây Trang (Điện Biên); A Pa Chải (Điện Biên) - Long Phú (Trung Quốc), dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội,..., an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh.	Việc dự kiến dự án đầu tư cụ thể tại dự thảo Nghị quyết là chưa phù hợp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.	
5	Son La	3204/UBND-TH (23/07/2024)	Tại Khoản 5 Điều 4 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị xem xét chỉnh sửa như sau: “Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan”.	Thông nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	
6	Yên Bái	2589/UBND-TKTH (24/07/2024)	Tại khoản 6 Điều 4 dự thảo (trang 6), điểm a khoản 1 Điều 5 (trang 6), mục (ii) điểm b khoản 2 Điều 5 (trang 7) quy định: “..., phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn”. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung trên thành “phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ suối, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn”. Lý do: Đối với các tỉnh miền núi như tỉnh Yên Bái có các dòng suối lớn như: suối Thìa, suối Nung, suối Ngòi Hút,... các dòng suối này có chiều dài hơn 100 km, bề rộng khoảng 200-300 m; việc đầu tư xây dựng hệ thống kè bờ suối thường có quy mô lớn, phức tạp, nhu cầu đầu tư lớn (giai đoạn 2021-2025, tỉnh Yên Bái triển khai dự án Kè chống sạt lở bờ suối Thìa, suối Ngòi Hút, với tổng mức đầu tư dự án là 300 tỷ đồng). Do vậy, việc ưu tiên bố trí vốn cho các dự án bờ suối là hết sức cần thiết.	Thông nhất, tiếp thu, đồng thời Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các bộ chuyên ngành để rà soát, hoàn thiện các nội dung cho phù hợp.	
7	Bộ Lao động - Thương binh Xã hội	3184/BLĐTBXH-KKHTC (18/07/2024)	Đề nghị bổ sung quy định cho phép để lại dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn tại các Bộ, ngành (khoảng từ 5%-10%) để chủ động triển khai điều hành kế hoạch (bổ sung vốn cho các dự án vượt tiến độ hoặc phát sinh dự án đầu tư mới,...).	Luật Đầu tư công không có quy định về việc cho phép để lại dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn tại các bộ, cơ quan trung ương, do vậy không có cơ sở để quy định tại dự thảo Nghị quyết.	
8	Bộ Ngoại giao	3729/BNG-QTTV (19/07/2024)	Tại khoản 6 Điều 4: “Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nhanh, bền vững, chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, các dự án đang thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thuộc nguồn vốn Nghị quyết số 1276/NQ-UBTVQH14 ngày 20/5/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo...”.	Các dự án chuyển tiếp, đang thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chuyển sang là các đối tượng được ưu tiên khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.	
9	Bộ Tư pháp	4069/BTP-KHTC (22/07/2024)	Đề nghị cân nhắc kỹ nội dung tại tiết đ, khoản 8, Điều 4 “Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư giai đoạn sau” theo hướng “Không phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030 thành một đầu mục riêng, cho phép phân bổ kế hoạch vốn trong trung hạn 2026-2030 của dự án để thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư” tránh làm tăng đầu mục phân bổ trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn, cho phép sử dụng vốn được giao trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 của dự án để thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án.	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư không được tính thành đầu mục dự án do vậy không làm tăng đầu mục danh mục dự án. Việc phân bổ vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư được triển khai theo 02 cách: hoặc nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoặc vốn chuẩn bị đầu tư thuộc danh mục dự án. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
10	Hội Luật gia Việt Nam	272/HLGVN (19/07/2024)	<p>- Điều 4 dự thảo quy định nguyên tắc chung, trong nội dung lại có tới 3 khoản nói về ưu tiên (khoản 6, 7, 8). Trong đó ưu tiên ở khoản 6 và 7 có thể xem là nguyên tắc còn ưu tiên ở khoản 7 có tính cụ thể nên không thể xem là nguyên tắc.</p> <p>Ngoài ra theo cách quy định tại Khoản 1 Điều 5 dự thảo "Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Điều 4 Nghị quyết này về các nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên" thì nguyên tắc và thứ tự ưu tiên là khác nhau.</p> <p>Do vậy tên Điều 4 cần sửa lại là: Nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên ..." và trong nội dung điều này chia làm hai khoản: Khoản 1: Các nguyên tắc chung;</p> <p>Khoản 2: Thứ tự ưu tiên.</p> <p>- Cách quy định các nguyên tắc cũng cần thống nhất, dự thảo Nghị quyết có chỗ thì nêu "Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 phải, (Khoản 1 Điều 4); Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải ... (Khoản 3 Điều 4)" có chỗ thì chỉ nêu "Bảo đảm ...", "Tập trung...", "Ưu tiên ..." vì vậy cần sử dụng cách thống nhất khi quy định về nguyên tắc.</p>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan để rà soát, hoàn thiện, đảm bảo đúng quy định.	
11	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6148/NHNN-TCKT (24/07/2024)	Tại khoản 8 Điều 4 dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung nội dung: Phân bổ đủ vốn để cấp bù lãi suất cho các NHTM đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng do thực hiện các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 chưa bố trí chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030.	Thống nhất tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.	
12	Thanh tra Chính phủ	1543/TTCP-KHTH (23/07/2024)	<p>Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa khoản 8 Điều 4 quy định nguyên tắc chung về thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 như sau:</p> <p>"a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu còn);</p> <p>b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để thu hồi (nếu còn);</p> <p>c) Phân bổ đủ vốn để thanh toán trả nợ nhà thầu đối với các dự án đã được phê duyệt quyết toán hoàn thành nhưng bị thiếu kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025.</p> <p>d) Phân bổ đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn cho dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi cho nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;</p> <p>e) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;</p> <p>f) Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư giai đoạn sau);</p> <p>g) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công"</p>	Đề xuất "phân bổ đủ vốn để thanh toán trả nợ nhà thầu đối với các dự án đã được phê duyệt quyết toán hoàn thành nhưng bị thiếu kế hoạch vốn" chính là nội dung "Phân bổ đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn". Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.	
13	Bộ Công Thương	5488/BCT-KHTC (29/07/2024)	<p>Đề nghị xem xét bổ sung:</p> <p>- Tại khoản 3: xem xét bổ sung thay thế nội dung "kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026-2030 của Quốc gia" thành "kế hoạch hoặc chiến lược phát triển các ngành ...", đó có một số ngành không xây dựng kế hoạch phát triển mà xây dựng chiến lược phát triển.</p> <p>- Tại điểm c khoản 8: đề nghị nghiên cứu bổ sung cụm từ "... dự án đã hoàn thành giai đoạn 1 tiếp tục triển khai giai đoạn tiếp theo" vào cuối điểm c, để các dự án phân kỳ đầu tư, đã thực hiện một phần trong giai đoạn 2021-2025 sẽ được ưu tiên tiếp tục đầu tư trong giai đoạn 2026-2030.</p>	<p>Tại khoản 3 đã có nội dung về kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.</p> <p>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 chuyển sang là dự án được ưu tiên bố trí vốn giai đoạn 2026-2030; trường hợp phân kỳ thành riêng 1 dự án khác, đề nghị triển khai thực hiện như dự án khởi công mới.</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Kiểm toán Nhà nước	885/KTNN-TH (25/07/2024)	<p>- Khoản 5 Điều 4: Đề nghị xem xét biên tập cụ thể, rõ hơn đối với dự án mới chưa có trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn trước hoặc các dự án mới đã được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư để tránh cách hiểu khác nhau.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị cân nhắc biên tập nội dung “hiệu quả sử dụng vốn đầu tư” thành “hiệu quả trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư cho đầy đủ và chặt chẽ; biên tập nội dung “Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư” theo hướng “Bổ trí đủ vốn, đảm bảo tính kịp thời để hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư” cho phù hợp với tiêu đề tại Điều 4 là nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.</p> <p>- Điểm c mục 8 “Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bổ trí đủ vốn”: Đề nghị xem xét, cân nhắc biên tập cho phù hợp đảm bảo trường hợp này không thuộc các dự án phát sinh nợ đọng XDDB mới từ ngày 01/01/2015 (không trái với quy định của Luật Đầu tư công về bổ trí vốn trả nợ đọng XDDB).</p> <p>- Điểm e mục 8 “Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công”: Đề nghị xem xét, cân nhắc chuyển vào đoạn cuối cùng của điểm c mục 8 để đảm bảo đồng thứ tự ưu tiên đã quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công. Đồng thời xem xét bổ sung nội dung “ưu tiên cho các dự án khởi công mới đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa kịp triển khai thực hiện và chưa có giá trị giải ngân (bộ ngành, địa phương vẫn còn nhu cầu đầu tư) và các dự án khởi công mới đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư trong giai đoạn 2021-2025, có thể triển khai được ngay khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn”.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ rà soát, nghiên cứu, soạn thảo các nội dung đảm bảo đúng quy định.</p> <p>Đối với các dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa được bổ trí vốn để thực hiện, đề nghị xây dựng phương án kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 cho các dự án này như dự án khởi công mới khác. Các dự án đã chuẩn bị đầu tư xong trong giai đoạn 2021-2025, trường hợp chưa được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 thì cũng chưa được bổ trí vốn thực hiện do chưa đúng quy định của Luật Đầu tư công (dự án được bổ trí vốn phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn).</p>	
15	Bộ Tài chính		<p>(1) Đề nghị Bộ KH và ĐT nghiên cứu bổ sung vào Điều 4 dự thảo: (i) Ngoài vốn đầu tư công, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương bổ trí kinh phí chi thường xuyên để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng; (ii) Cho phép bổ trí từ nguồn chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư phát sinh trong năm nhưng chưa được bổ trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.</p> <p>(2) Tại Điều 4 không có nội dung bổ trí vốn ngân sách nhà nước cho lĩnh vực tư pháp, đề nghị nghiên cứu, rà soát đảm bảo phù hợp (do tại Điều 5, Điều 6 dự thảo Nghị quyết đều có ưu tiên nội dung bổ trí vốn cho lĩnh vực tư pháp); Đề nghị sửa khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị quyết: “Tập trung ưu tiên bổ trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phát huy hiệu quả... , văn hóa, giáo dục, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, ...”.</p> <p>(3) Điểm b, khoản 8, Điều 4 dự thảo đề nghị sửa lại như sau: Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước chưa thu hồi của bộ, cơ quan trung ương. Đối với số ứng trước NSTW còn lại chưa thu hồi, địa phương có trách nhiệm bổ trí ngân sách địa phương để hoàn trả đối với các dự án thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương (Do giai đoạn 2021-2025 bổ trí thu hồi dứt điểm vốn trước từ NSTW theo Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội); Sửa đổi bổ sung điểm a như sau: “Phân bổ đủ vốn để đảm bảo thanh toán hết nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Luật Đầu tư công (nếu có)”; Sửa đổi bổ sung điểm c như sau: “Phân bổ đủ vốn đầu tư công để xử lý vướng mắc của các dự án BOT thuộc lĩnh vực giao thông đường bộ ký kết trước thời điểm Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có hiệu lực...”; Sửa đổi bổ sung điểm e như sau: “... quy định của Luật Đầu tư công và đảm bảo có trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.</p> <p>(4) Đề nghị bổ sung nội dung “phân bổ đủ vốn để cấp bổ sung vốn điều lệ; cấp bù lãi suất, phí quản lý và cấp hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho các ngân hàng chính sách của nhà nước” để đảm bảo nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đầu tư phát triển của Nhà nước.</p>	<p>(1) Nghị quyết là quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, không phải quy định về nhiệm vụ, dự án được sử dụng nguồn vốn đầu tư hay thường xuyên để triển khai.</p> <p>(2), (3) và (4) Thống nhất, tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Riêng nội dung về việc bổ trí đủ vốn để xử lý vướng mắc của các dự án BOT thuộc lĩnh vực giao thông được ký kết trước thời điểm Luật PPP có hiệu lực về cơ bản việc xử lý vướng mắc phải theo quy định của pháp luật về PPP, đồng thời trường hợp dự án PPP chuyển đổi thành dự án đầu tư công sẽ được bổ trí vốn với nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn như các dự án đầu tư công khác. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo, theo đó “Phân bổ vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư”.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
VI	ĐIỀU 5. Nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2026-2030				
1	Bắc Ninh	1554/SKHĐT-THQH	<i>Tại tiết (f), điểm b, khoản 2, Điều 5</i> , đề nghị sửa thành: “Dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc giai đoạn 2026 - 2030 không thấp hơn giai đoạn 2021 - 2025 (không bao gồm vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài).”	Mức vốn bố trí cho địa phương sẽ phải căn cứ vào khả năng cân đối vốn đầu tư phát triển trong giai đoạn 2026-2030 và tiêu chí tính điểm số, trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đến từng nhiệm vụ, dự án. Do vậy, không có cơ sở để quy định như đề xuất của tỉnh.	
2	Kon Tum	2563/UBND-KTTH	<i>Tại điểm b, khoản 2, Điều 5</i> dự thảo Nghị quyết quy định về cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương như sau: “Dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực (không bao gồm các Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài)”. Tuy nhiên, hiện nay trong quá trình điều hành ngân sách, Chính phủ ban hành nhiều Quyết định, Nghị quyết về việc ngân sách địa phương phải bố trí kinh phí thực hiện rất nhiều nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương, đặc biệt là trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh (như đảm bảo trụ sở làm việc của Công an xã, công an phường, ban chỉ huy quân sự cấp xã, mua sắm thiết bị, phương tiện...). Do đó, để có thêm nguồn lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, về cơ chế đặc thù, Nghị quyết vùng của Bộ Chính trị; các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị nâng mức bổ sung có mục tiêu cho địa phương từ “không quá 30%” lên “không quá 40%”.	Quy định về tỷ lệ vốn ngân sách trung ương dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho các địa phương được quy định cụ thể tại điểm d khoản 3 Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước, do vậy không thể quy định lên mức 40% như đề xuất của tỉnh.	
3	Nghệ An	6040/UBND-KT(18/07/2024)	<i>Tại mục (ii) điểm b khoản 2 Điều 5 - cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương</i> , đề nghị bổ sung nội dung: phân bổ cho các địa phương theo các Nghị quyết cơ chế chính sách đặc thù phát triển các tỉnh đã được Quốc hội ban hành. Lý do: Tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 137/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về bổ sung lung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An: “Tỉnh Nghệ An được phân bổ thêm 50% số vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 để đầu tư cho các dự án trọng điểm trên địa bàn Tỉnh và phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây Nghệ An.” Do đó, để có nguồn lực bảo đảm thực hiện đúng Nghị quyết của Quốc hội, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung nội dung này vào mục (ii) điểm b khoản 2 Điều 5. Trường hợp chỉ dựa vào tiêu chí tính điểm như Điều 9 dự thảo sẽ không thể xác định được số điểm để bảo đảm tương ứng với mức tăng thêm bằng 50% số vốn như Nghị quyết 137/2024/QH15 đã ban hành.	Việc bố trí vốn cho các địa phương, bao gồm cả các chính sách đặc thù sẽ được xác định trên cơ sở tính điểm (cơ chế đặc thù sẽ được hưởng điểm ưu tiên). Nội dung về cách tính điểm sẽ được quy định cụ thể tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.	
4	Bắc Giang	2380 /SKHĐT-THQH (22/07/2024)	<i>Tại khoản 2 Điều 5</i> về Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương trong nước giai đoạn 2026-2030, điểm b, nội dung (i), đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung thành: “(i) Dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực (không bao gồm vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và vốn hỗ trợ mục tiêu cho các dự án theo chương trình phát triển vùng, liên vùng trên địa bàn các tỉnh từ ngân sách trung ương)”.	Việc dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để xác định trên cơ sở tính điểm, trong đó không bao gồm vốn vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và vốn hỗ trợ mục tiêu cho các dự án theo chương trình phát triển vùng, liên vùng trên địa bàn các tỉnh từ ngân sách trung ương.	
5	Bắc Kạn	5027/UBND-TH (20/07/2024)	<i>Tại điểm b, khoản 2, điều 5</i> , dự thảo quy định: “Cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và phân bổ theo ngành, lĩnh vực (không bao gồm vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài)”. Đề nghị làm rõ hơn về cơ sở xác định tỷ lệ phân bổ tối đa không quá 30% cho các địa phương nêu trên.	Quy định về tỷ lệ vốn ngân sách trung ương dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho các địa phương được quy định cụ thể tại điểm d khoản 3 Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước. Tỷ lệ này là tổng nguồn, sau khi các địa phương tính điểm theo cơ chế tính điểm ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn thi hành Nghị quyết này, số vốn sẽ được xác định cho các địa phương, trên cơ sở đó Thủ tướng Chính phủ sẽ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
6	Đắk Nông	4373/UBND-SKH (25/07/2024)	<p><i>Tại tiết (i), điểm b, khoản 2, Điều 5</i> về cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương, dự thảo quy định "dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương".</p> <p>Theo tình hình phân bổ vốn trong các giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025, thì theo mức phân bổ trên tính Đắk Nông chỉ được hỗ trợ đáp ứng được 42-45% nhu cầu đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương. Ngoài ra, vốn ngân sách trung ương do các Bộ ngành quản lý chi đầu tư trên địa bàn tính được 1-2 dự án với tổng mức trên dưới 1.000 tỷ đồng.</p> <p>Mặt khác, Tây Nguyên đã có Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ an ninh, quốc phòng địa bàn Tây Nguyên; và tỉnh Đắk Nông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023.</p> <p>Do đó, trong điều kiện nguồn ngân sách tỉnh còn khó khăn, chỉ đáp ứng đầu tư các dự án quy mô nhỏ, phần lớn vốn đầu tư phát triển phụ thuộc vào ngân sách trung ương hỗ trợ. Để đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết vùng của Bộ Chính trị; các đề án của Thủ tướng Chính phủ và Quy hoạch tỉnh, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh nội dung tại tiết (i), điểm b, khoản 2, Điều 5, cụ thể: "nâng mức bổ sung có mục tiêu cho địa phương từ 30% lên 40%" để đáp ứng cơ bản nguồn lực cho địa phương thực hiện.</p>	<p>Quy định về tỷ lệ vốn ngân sách trung ương dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho các địa phương được quy định cụ thể tại điểm d khoản 3 Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước, do vậy không thể quy định lên mức 40% như đề xuất của tỉnh.</p> <p>Đối với khu vực Tây Nguyên dự kiến sẽ được ưu tiên bố trí vốn (xác định trên cơ sở tiêu chí tính điểm) kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo quy định tại dự thảo Nghị quyết.</p>	
7	Gia Lai	1818/UBND-KTTH	<p><i>Tại tiết (i), điểm b, khoản 2, Điều 5:</i> Đề cơ nguồn lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, về cơ chế đặc thù, Nghị quyết vùng của Bộ Chính trị; các quyết định đề án của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị nâng mức bổ sung có mục tiêu cho địa phương từ 30% lên 40%; cụ thể, Tây Nguyên có Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ an ninh, quốc phòng địa bàn Tây Nguyên.</p>	<p>Quy định về tỷ lệ vốn ngân sách trung ương dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho các địa phương được quy định cụ thể tại điểm d khoản 3 Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước, do vậy không thể quy định lên mức 40% như đề xuất của tỉnh.</p> <p>Đối với khu vực Tây Nguyên dự kiến sẽ được ưu tiên bố trí vốn (xác định trên cơ sở tiêu chí tính điểm) kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo quy định tại dự thảo Nghị quyết.</p>	
8	Kiên Giang	1567/UBND-KT (23/07/2024)	<p><i>Tại điểm b khoản 2 Điều 5</i> của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung như sau:</p> <p>"b) Cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương:</p> <p>...</p> <p>- Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hạ tầng số, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh, nghĩa vụ thanh toán của ngân sách trung ương, các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật, các chính sách đã được xác định cụ thể tại các Nghị quyết chủ trương của Đảng, Quốc hội".</p>	<p>Các chính sách khác theo chủ trương của Đảng, Quốc hội là 1 trong những nguyên tắc ưu tiên quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết, do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p>	
9	Bến Tre	4656/UBND-TCĐT	<p>Đề nghị bỏ nguyên tắc tại điểm c khoản 1 Điều 5 Dự thảo Nghị quyết "Các nhiệm vụ, chương trình, dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương phải bảo đảm đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công". Lý do: Nội dung này đã có quy định trong nguyên tắc chung tại Điều 4.</p>	<p>Thông nhất, tiếp thu tại dự thảo Nghị quyết.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Chi chú
1	2	3	4	5	6
10	Thanh Hóa	10456/UBND-THTK (22/07/2024)	<p>Điểm b khoản 2 Điều 5 quy định về cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương như sau: (1) Dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực, không bao gồm vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; (2) Mức vốn còn lại được phân bổ như sau: phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương theo ngành, lĩnh vực; phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể (tương tự như nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn giai đoạn 2021 - 2025).</p> <p>Hiện nay, Quốc hội đã ban hành nhiều nghị quyết cho phép một số địa phương được thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm phát triển kinh tế - xã hội, như: TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Thanh Hóa, Nghệ An... Do đó, để có nguồn lực cho các địa phương đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của cấp tỉnh và hoàn thành mục tiêu tại các nghị quyết nêu trên, nhất là đối với các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 50% đến dưới 70% như tỉnh Thanh Hóa, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, điều chỉnh điểm b khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết nêu trên theo hướng:</p> <p>(1) Dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực, không bao gồm vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;</p> <p>(2) Mức vốn còn lại (70%) được phân bổ như sau: phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương theo ngành, lĩnh vực; phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể và phân bổ cho các địa phương đang được Quốc hội cho phép thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các dự án trọng điểm của địa phương.</p>	<p>Việc bố trí vốn cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể không phải chỉ có các dự án được hưởng chính sách đặc thù, đây là các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hạ tầng số, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh, nghĩa vụ thanh toán của ngân sách trung ương, các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật.</p> <p>Đối với các chính sách đặc thù của các địa phương, có thể sẽ được sử dụng vốn từ số vốn này hoặc sẽ được tính theo tiêu chí tính điểm tùy theo tính chất, quy định đặc thù của cấp có thẩm quyền.</p>	
11	Yên Bái	2589/UBND-TKTH (24/07/2024)	<p>Tại mục (i) điểm b khoản 2 Điều 5 dự thảo (trang 7) quy định: "Dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho các địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực".</p> <p>Đề nghị nghiên cứu nâng mức tối đa là 50% để bổ sung có mục tiêu cho các địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực.</p> <p>Lý do: Với mức vốn tối đa 30% (bằng mức vốn giai đoạn 2021-2025) để bổ sung có mục tiêu cho các địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực là thấp, khó đáp ứng nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng của các địa phương; việc nâng mức hỗ trợ lên 50% cơ bản đáp ứng nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng của các địa phương; đồng thời, để tăng cường phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo sự chủ động cho các địa phương trong việc lựa chọn danh mục, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án và phù hợp với nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết này.</p>	<p>Quy định về tỷ lệ vốn ngân sách trung ương dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho các địa phương được quy định cụ thể tại điểm d khoản 3 Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước, do vậy không thể quy định lên mức 50% như đề xuất của tỉnh.</p>	
12	Bộ Ngoại giao	3729/BNG-QTTV (19/07/2024)	<p>- Điểm a khoản 1 Điều 5:</p> <p>"Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các bộ, cơ quan trung ương và giữa các ngành, lĩnh vực; vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương; ưu tiên vốn để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia..., dự án quốc phòng, an ninh, các dự án đang thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thuộc nguồn vốn Nghị quyết số 1276/NQ-UBTVQH14 ngày 20/5/2021 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, tư pháp, khoa học công nghệ,..."</p> <p>- Tiết i điểm b khoản 2 Điều 5:</p> <p>"Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, đường sắt đô thị, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy kinh tế-xã hội nhanh, bền vững, chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, các dự án đang thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thuộc nguồn vốn Nghị quyết số 1276/NQ-UBTVQH14 ngày 20/5/2021 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, tư pháp, khoa học công nghệ,..."</p>	<p>Các dự án chuyển tiếp, đang thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chuyển sang là các đối tượng được ưu tiên khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	3020/BTTTT-KHTC (25/07/2024)	<p>Đối với nội dung tại điểm a khoản 1 Điều 5, đề nghị xem xét bổ sung thành: “a) Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các bộ, cơ quan trung ương và giữa các ngành, lĩnh vực; vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương; ưu tiên vốn để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hạ tầng số, các mạng thông tin phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh”.</p>	<p>Các mạng thông tin phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước là nội dung thuộc ngành, lĩnh vực được sử dụng vốn đầu tư công quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, rà soát để hoàn thiện tại dự thảo Nghị quyết.</p>	
14	Nghệ An	6040/UBND-KT(18/07/2024)	<p>- Tại Điều 6 quy định về vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương nước ngoài, đề nghị sửa lại thành: “vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương (vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài)” để bảo đảm theo đúng các nội dung quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019. - Đồng thời tại gạch đầu dòng thứ 2, tiết b, khoản 2 Điều 6, đề nghị bỏ cụm từ “dự án đã được phê duyệt để xuất dự án” để bảo đảm theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công về điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn là “dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư”.</p>	<p>(1) Thống nhất, tiếp thu về việc điều chỉnh cụm từ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương nước ngoài. (2) Đây là nội dung mới của nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030, theo đó để kịp thời có vốn cho các dự án triển khai thực hiện ngay khi được cấp có thẩm quyền cho phép, dự kiến bố trí vốn cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm cả nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, chương trình, dự án đã ký hiệp định/thỏa thuận ODA nhưng chưa được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn; chương trình, dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư; chương trình, dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư; chương trình, dự án đã được phê duyệt để xuất dự án).</p>	
15	Hà Tĩnh	2363//SKHĐT-TH (22/07/2024)	<p>Tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 6 đề nghị thêm từ nước ngoài sau cụm từ ngân sách trung ương để phân biệt với tiêu chí, định mức, cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương trong nước đã được quy định tại khoản 2 Điều 5, cụ thể: “a) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương nước ngoài bố trí cho nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chỉ đầu tư của ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước,...”; “b) Cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương nước ngoài.”</p>	<p>Tên của Điều 6 là nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn nước ngoài thuộc ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030, do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	
16	Hội Luật gia Việt Nam	272/HLGVN (19/07/2024)	<p>(1) Về Điều 5 dự thảo Nghị quyết - Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 Khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định: “Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Điều 4 Nghị quyết này về các nguyên tắc chung ... Trong nguyên tắc chung (Điều 4 Dự thảo) đã quy định “... phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan” Cách quy định như vậy có không bảo đảm tính thống nhất giữa các điều khoản. Do vậy Khoản 1 Điều 5 dự thảo nên sửa lại là: “Tuân thủ các nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên ... quy định tại Điều 4 Nghị quyết và các nguyên tắc cụ thể sau...” (2) Khoản 1 Điều 6 dự thảo cũng có cách quy định tương tự Khoản 1 Điều 5. Đề nghị sửa theo như góp ý đối với Khoản 1 Điều 5</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, rà soát và hoàn thiện tại dự thảo.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
17	Hải Phòng	1732/UBND-TCNS (29/07/2024)	<p>Tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Dự thảo, đề nghị sửa đổi như sau: “Điều 5. 2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2026-2030: b) Cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương: (i) Mức vốn còn lại được phân bổ như sau: - Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể thuộc các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia; dự án quan trọng quốc gia; dự án đường cao tốc; dự án đường sắt tốc độ cao; đường sắt đô thị; dự án kết nối; có tác động liên vùng; dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; chương trình, nhiệm vụ dự án quốc phòng; an ninh; t pháp; khoa học công nghệ; đổi mới sáng tạo; hạ tầng số; giáo dục; đào tạo nhân lực chất lượng cao; bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống; khắc phục hậu quả thiên tai; sạt lở bờ sông, bờ biển; hạn hán; xâm nhập mặn; nước biển dâng; đảm bảo an ninh năng lượng; an ninh nguồn nước; an ninh lương thực; chuyển đổi xanh; nghĩa vụ thanh toán của ngân sách trung ương; các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật.” Lý do: - Việc liệt kê danh mục các nhiệm vụ, chương trình, dự án có khả năng chưa đáp ứng tất cả các yêu cầu, nhiệm vụ phát sinh trong tương lai, đồng thời khó đồng bộ với danh mục các ngành, lĩnh vực đã được liệt kê tại Điều 3 Dự thảo. Do đó, thành phố Hải Phòng đề nghị sửa đổi danh mục phân bổ vốn ngân sách trung ương theo các ngành, lĩnh vực đã quy định tại Điều 3 Dự thảo.</p>	<p>Việc quy định nhằm cụ thể hóa những nội dung dự kiến ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2026-2030. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến giữ nguyên như dự thảo.</p>	<p>(1) Gạch chân ký tự là nội dung đề nghị bổ sung; (2) Gạch ngang ký tự là nội dung đề nghị bỏ</p>
18	Kiểm toán Nhà nước	885/KTNN-TH (25/07/2024)	<p>Khoản 1 Điều 5: Đề nghị xem xét bổ sung nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương đối với các trường hợp tại khoản 7 Điều 4 “Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...”.</p>	<p>Việc ưu tiên bố trí vốn cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sẽ được thể hiện ở tiêu chí tính điểm. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	
19	Bộ Tài chính		<p>(1) Thực hiện chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2030 của Đảng, Quốc hội, đề nghị bổ sung điểm a khoản 1 Điều 5, gạch đầu dòng thứ 2 tiết (ii) điểm b khoản 2 Điều 5: “..., văn hóa, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao,...”.</p> <p>(2) Theo quy định tại Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước thì nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do cấp đó bảo đảm. Ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi quốc gia, hỗ trợ địa phương chưa cân đối được ngân sách và hỗ trợ các địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Luật Ngân sách nhà nước. Vì vậy tại điểm b, khoản 2, Điều 5 dự thảo NSTW phải được phân bổ theo cơ cấu như sau: (i) Phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương theo ngành, lĩnh vực; (ii) Bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP (không quá 30% tổng chi đầu tư xây dựng cơ bản của NSTW) và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực.</p> <p>Về tỷ lệ bổ sung có mục tiêu cho NSDP (tiết (i), điểm b, khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết đang quy định: “Dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực (không bao gồm vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài)”: Nội dung này chưa phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước, cụ thể Luật Ngân sách nhà nước chỉ quy định tỷ lệ bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP không quá 30% tổng chi đầu tư xây dựng cơ bản của NSTW (là một phần của chi đầu tư công NSTW); chi đầu tư xây dựng cơ bản của NSTW bao gồm cả vốn trong nước, vốn ngoài nước (trong đó có vốn trong nước, ngoài nước cho các CTMTQG, các dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án đường sắt tốc độ cao...). Vì vậy, đề nghị Bộ KH và ĐT nghiên cứu, sửa đổi quy định này cho phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p>	<p>(1) Chương trình mục tiêu quốc gia nói chung đã được quy định là 1 trong những nội dung ưu tiên trong phân bổ vốn tại điểm a khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết, trong đó không ghi rõ tên các Chương trình mục tiêu quốc gia. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p> <p>(2) Nội dung này được kế thừa từ quy định đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị thông qua tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, không thay đổi về mặt chính sách, mặt khác, các nhiệm vụ, chương trình, dự án lớn như dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án trọng điểm, dự án có tính chất liên kết vùng, quốc gia, quốc tế... được Thủ tướng Chính phủ giao thực chất thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương, chi giao cho địa phương triển khai do nằm được địa bàn, địa thế sẽ thực hiện thuận lợi hơn bộ, cơ quan trung ương. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
20	Vĩnh Long	5741/UBND-KTNV ngày 04/9/2024	Tại điểm b khoản 2 Điều 5 dự thảo NQ, đề nghị bổ sung nội dung: " <i>Ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 cho các dự án chuyển tiếp thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chuyển sang</i> " để thực hiện dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.	Nội dung này đã được quy định cụ thể tại điểm b khoản 2 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 8, điểm b khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị quyết.	
VII Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương nước ngoài giai đoạn 2026-2030					
1	Kiểm toán Nhà nước	885/KTNN-TH (25/07/2024)	Đề nghị cân nhắc khi dùng từ "vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương nước ngoài" do chưa thống nhất với quy định của Luật Đầu tư công (vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài).	Định nghĩa vốn nước ngoài đã được quy định cụ thể tại khoản 10 Điều 3 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, theo đó: vốn nước ngoài gồm vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (kể cả vốn nước ngoài thanh toán theo cơ chế tài chính trong nước).	
2	Bộ Tài chính		(1) Đối với các quy định tại khoản 2 Điều 6, đề nghị sửa đổi, bổ sung và lược bỏ các nội dung như sau: Tại gạch đầu dòng thứ 1 điểm b: Đề nghị bổ sung như sau: "Ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn... giai đoạn 2021-2025 chuyển sang; các dự án sử dụng vốn nước ngoài có thỏa thuận/hiệp định vay hết thời hạn hoàn thành trước 31/12/2025 nhưng vẫn còn thời hạn báo cáo chỉ tiêu hoàn chứng từ theo quy định của nhà tài trợ; các dự án đã đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công". Tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm b: Đề nghị điều chỉnh như sau: "... (bao gồm cả nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; chương trình dự án đã ký hiệp định/thỏa thuận ODA vay nước ngoài hoặc đã được gia hạn hiệp định/thỏa thuận vay nhưng chưa được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn; chương trình, dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư; chương trình, dự án đã được phê duyệt để xuất dự án)". Tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm b: Đề nghị bổ sung như sau: "Mức vốn còn lại (nếu có) để bố trí cho chương trình, nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt để xuất hoặc phát sinh trong kỳ trung hạn sau khi hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định". (2) Đề nghị bổ sung nội dung về vốn ODA không hoàn lại. Do tính chất đặc thù của nguồn vốn ODA không hoàn lại cho Việt Nam: Bên tiếp nhận vốn ODA không hoàn lại không chủ động trong việc bố trí vốn, phụ thuộc vào nhà tài trợ trong việc cam kết và thực hiện giải ngân, đồng thời nhiều khoản ODA không hoàn lại mang tính chất đột xuất để khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh nên có nhiều khó khăn trong khâu lập dự toán, lập kế hoạch vốn đầu tư công. Trong khi, Hiến pháp, pháp luật về ngân sách quy định việc chi từ ngân sách nhà nước (viện trợ của nước ngoài cho các cơ quan nhà nước, cơ quan thuộc Chính phủ Việt Nam là một khoản thu của ngân sách nhà nước) phải có dự toán/kế hoạch vốn đầu tư công.	(1) Thống nhất, tiếp thu tại dự thảo. Riêng dự án đã được phê duyệt để xuất đã được quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm b, do vậy giữ nguyên quy định tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm b. (2) Hiện nay, Luật Đầu tư công (sửa đổi) đang được dự thảo theo hướng quy định đối với dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại không cần phê duyệt chủ trương đầu tư vẫn được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, do vậy không cần thiết phải có quy định riêng đối với vốn ODA không hoàn lại.	
VIII ĐIỀU 8. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương cho bộ, cơ quan trung ương giai đoạn 2026-2030					
1	Bộ Ngoại giao	3729/BNG-QTTV (19/07/2024)	Tại điểm a khoản 1 Điều 8: " <i>Ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030 cho các dự án chuyển tiếp thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các dự án đang thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thuộc nguồn vốn Nghị quyết số 1276/NQ-UBTVQH14 ngày 20/5/2021 của Ủy ban Thường vụ quốc hội</i> ".	Các dự án chuyển tiếp, đang thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chuyển sang là các đối tượng được ưu tiên khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xuất giữ nguyên như dự thảo.	
2	Văn phòng Quốc hội	1632/VPQH-KHTC (19/07/2024)	Đề nghị xem xét, bổ sung lĩnh vực được quy định theo khoản 4 Điều 8 Luật Đầu tư công 2019 đối với lĩnh vực "vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên vào phân loại tại điểm a khoản 10 Điều 3 dự thảo Nghị quyết: "Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản, kinh tế nông thôn (bao gồm xây dựng nông thôn mới, cung cấp nước sạch và bảo đảm vệ sinh môi trường nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã, bố trí, sắp xếp lại dân cư nông thôn, định canh, định cư ổn định di dân tự do và tái định cư); phát triển giống cây trồng, vật nuôi; trồng, bảo vệ và phát triển rừng, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên: phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cháy rừng, dịch bệnh, ổn định đất lúa, bảo đảm an ninh nguồn nước"	Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để rà soát, quy định, sử dụng từ ngữ cho phù hợp với các quy định.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
3	Kiểm toán Nhà nước	885/KTNN-TH (25/07/2024)	(1) Điều 8: Đề nghị xem xét, rà soát các mục quy định của Điều 8 để biên tập cho thống nhất với các mục (nguyên tắc phân bổ, tiêu chí phân bổ...) như tại Điều 9 đang trình bày. (2) Khoản 1 Điều 8: Đề nghị xem xét bổ sung thêm nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương "ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm của ngành, lĩnh vực; dự án có tính liên vùng" để phù hợp với nguyên tắc chung được quy định tại Điều 4 của Dự thảo.	(1) Đối với bộ, cơ quan trung ương, việc bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương để triển khai thực hiện là bắt buộc do bộ, cơ quan trung ương không có nguồn vốn khác ngoài ngân sách trung ương, do vậy không có nội dung về định mức phân bổ. (2) Các nội dung đề xuất đã được quy định tại Điều 4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xuất giữ nguyên như dự thảo.	
4	Bộ Tài chính		Đề nghị bổ sung nội dung "Phân bổ đủ vốn để cấp bổ sung vốn điều lệ; cấp bù lãi suất, phí quản lý và cấp hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho các ngân hàng chính sách của nhà nước" để đảm bảo nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đầu tư phát triển của Nhà nước.	Thống nhất, tiếp thu tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết.	
IX ĐIỀU 9. Nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu giai đoạn 2026-2030					
1	Bắc Ninh	1554/SKHĐT-THQH	<i>Tại khoản 2, điều 9:</i> đề nghị bổ sung tiêu chí về "tỷ lệ đô thị hóa" để hỗ trợ các tỉnh là động lực phát triển.	Các tiêu chí đề xuất của tỉnh là các tiêu chí cụ thể, tiêu chí tại dự thảo Nghị quyết đang mang tính tổng thể nói chung. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tiếp thu, cụ thể hóa trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết này.	
2	Long An	2892/SKHĐT-TH (17/07/2024)	<i>Tại khoản 2,</i> đề nghị bổ sung phương pháp tính điểm, trong số tính điểm từng tiêu chí để thuận lợi, rõ ràng trong cách tính điểm cho từng địa phương.	Các nội dung về tính điểm sẽ được quy định cụ thể tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết này. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	
3	Cao Bằng	1820/UBND-TH	<i>Tại điểm c khoản 2:</i> * Về tiêu chí ưu tiên địa phương: Dự thảo ghi: "Tiêu chí ưu tiên địa phương theo các Nghị quyết của Quốc hội"; Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: "Tiêu chí ưu tiên địa phương theo các Nghị quyết của Quốc hội và các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội" * Về hệ thống các tiêu chí bổ sung: - Trong dự thảo xác định tiêu chí bổ sung để tính điểm phân bổ vốn cho địa phương gồm 04 tiêu chí: (i) Tiêu chí xã ATK; khu vực chịu tác động của công trình quốc phòng và khu vực quân dự nhóm đặc biệt; xã đặc biệt khó khăn vùng III; (ii) Tiêu chí các xã, đảo, xã biên giới đất liền; (iii) Tiêu chí vùng; (iv) Tiêu chí ưu tiên địa phương. - Đề nghị xem xét bổ sung thêm 01 tiêu chí: Tiêu chí đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giảm sau khi sắp xếp theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021. Do vậy, để đảm bảo nguyên tắc công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công nêu tại điểm c khoản 1 Điều 9 của dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, UBND tỉnh Cao Bằng kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung "Tiêu chí đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giảm sau khi sắp xếp theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14" vào hệ thống các tiêu chí bổ sung để tính điểm phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho các địa phương.	(1) Hiện nay, quy định đặc thù áp dụng thí điểm cho các địa phương (khác hoặc chưa được quy định trong Luật) do Quốc hội quyết nghị tại các Nghị quyết, việc quyết định những nội dung khác hoặc chưa được quy định trong Luật không thể giải quyết được tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xuất giữ nguyên như dự thảo. (2) Tiêu chí đơn vị hành chính đã có tại điểm c khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị quyết, việc cụ thể hóa để quy định thành điểm số sẽ được nghiên cứu, quy định cụ thể tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết này.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
4	Lào Cai	3854/UBND-TH (18/07/2024)	<p><i>Tại điểm c, mục 2:</i> Đề nghị bổ sung các tiêu chí để làm cơ sở cho phân tính điểm định mức phân bổ cho các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực của địa phương. Các tiêu chí đề nghị bổ sung là: (1) Địa phương có Khu du lịch quốc gia; (2) Địa phương có Khu kinh tế cửa khẩu trên 10.000 ha; (3) Tiêu chí ưu tiên địa phương theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị.</p> <p>Lý do đề nghị:</p> <p>- Đối với địa phương có Khu du lịch quốc gia, Khu kinh tế cửa khẩu trên 10.000 ha: Trong giai đoạn tới việc phát triển du lịch và kinh tế cửa khẩu vẫn là định hướng lớn trong phát triển kinh tế xã hội của Trung ương và của các địa phương. Tuy nhiên để phát triển được các lĩnh vực này nguồn lực đầu tư của các địa phương còn rất hạn chế, cần được sự hỗ trợ từ ngân sách Trung ương có mục tiêu để tạo động lực và thu hút các nguồn vốn xã hội đầu tư mạnh vào các lĩnh vực này, tạo "mũi nhọn" trong phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của cả nước. Thực tế tại tỉnh Lào Cai có Khu du lịch quốc gia Sa Pa (được Thủ tướng Chính phủ công nhận tại Quyết định số 266/QĐ-TTg ngày 20/3/2023 về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Quốc gia Sa Pa - thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai đến năm 2040) và Khu kinh tế cửa khẩu có diện tích 15.929,8 ha (tại Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai - tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050). Tuy nhiên giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực cho tỉnh Lào Cai để đầu tư cho các nội dung trên rất hạn chế, do vậy chưa khai thác được hết các tiềm năng, lợi thế để phát triển. Vì vậy đề nghị trong giai đoạn 2026-2030 bổ sung các tiêu chí trên vào định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho địa phương.</p> <p>- Đối với tiêu chí ưu tiên địa phương theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị:</p> <p>Hiện nay, Bộ Chính trị đã ban hành 06 Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh cho 06 vùng. Riêng đối với vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng trung du miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định: "Xây dựng Lào Cai trở thành một trong những cực tăng trưởng, hạt nhân quan trọng trong phát triển kinh tế vùng. Đồng thời, đưa Lào Cai trở thành trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc". Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu trên trong khi nguồn lực đầu tư của các địa phương còn rất hạn chế, cần được sự hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030.</p>	<p>(1) Tiêu chí Khu du lịch quốc gia mang tính cá thể, khó định lượng để quy đổi ra điểm tính toán. Ngoài ra, không phải tất cả số vốn kế hoạch đầu tư công địa phương sẽ đầu tư cho khu du lịch quốc gia. Giai đoạn 2026-2030, dự kiến Quốc hội sẽ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa, trường hợp cần thiết đầu tư cho khu du lịch quốc gia, đề nghị tính nghiên cứu, tham gia trong quá trình xây dựng chủ trương đầu tư Chương trình.</p> <p>(2) Về cơ bản, các tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm là những tỉnh có kinh tế phát triển, tự cân đối được ngân sách, nhu cầu đầu tư từ ngân sách trung ương không cao; mặt khác để ngân sách trung ương có nguồn để hỗ trợ đầu tư các khu vực khó khăn khác, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p> <p>(3) Nghị quyết của Quốc hội là cụ thể hóa chủ trương tại Nghị quyết của Đảng, căn cứ Nghị quyết của Quốc hội mới có thể lượng hóa thành điểm số để phục vụ cho tính điểm của địa phương. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
5	Kon Tum	2563/UBND-KTTH	<p>(1) Tại điểm a, khoản 1, Điều 9 Kon Tum là tỉnh miền núi, biên giới thuộc Bắc Tây Nguyên với 43 dân tộc cùng sinh sống, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm gần 54% dân số toàn tỉnh. Kon Tum có diện tích đạt khoảng 9.677,3 km², xếp thứ 8 trong danh sách các tỉnh có diện tích lớn nhất Việt Nam. So với các địa phương khác trong khu vực Tây Nguyên và cả nước, Kon Tum còn khó khăn nhiều mặt, thu ngân sách hằng năm thấp, chỉ đáp ứng được 40% nhiệm vụ chi; hạ tầng giao thông, nguồn nhân lực và khả năng huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế. Để tạo sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển với các địa phương khác trong vùng và cả nước, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, xem xét điều chỉnh một số tiêu chí tỉnh điểm tại điểm c, khoản 2, Điều 9, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về tiêu chí dân số: đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thành "Số dân trung bình và tỷ lệ người dân tộc thiểu số của các địa phương (trừ thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh). - Về tiêu chí diện tích: đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thành "Diện tích đất tự nhiên, diện tích đất nông nghiệp, tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương". - Về tiêu chí bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> + Tiêu chí khu vực chịu tác động của công trình quốc phòng và khu vực quân sự nhóm đặc biệt chưa được xác định rõ ràng, cụ thể tại quyết định của cấp có thẩm quyền, do đó, đề nghị xem xét không đưa tiêu chí này vào tiêu chí tỉnh điểm. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung tiêu chí "huyện nghèo" vào tiêu chí tỉnh điểm. + Đề nghị điều chỉnh "Tiêu chí ưu tiên địa phương theo các Nghị quyết của Quốc Hội" thành "Tiêu chí ưu tiên địa phương, vùng theo các Nghị quyết của Quốc Hội". <p>(2) Tại điểm d, khoản 1, Điều 9, dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương giai đoạn 2026-2030, đề nghị điều chỉnh như sau: "Bổ trí cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này, trong đó, ưu tiên đầu tư các công trình, dự án lớn, có tính liên vùng, mang tính lan toả, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của địa phương". Đối với việc ưu tiên bố trí các dự án "liên quốc gia, quốc tế" đề nghị điều chuyển lên khoản 6, Điều 4 nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.</p>	<p>Các tiêu chí đề xuất của tỉnh là các tiêu chí cụ thể, tiêu chí tại dự thảo Nghị quyết đang mang tính tổng thể nói chung. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tiếp thu, cụ thể hóa trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết này.</p>	
6	Lai Châu	2815/UBND-TH	<p>Điểm d khoản 1 Điều 9:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung nội dung: Ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn còn thiếu của các dự án thuộc danh mục của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030. - Lý do: Theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công quy định các địa phương được phép quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp phải bảo đảm tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước. Thực tế trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 có một số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, thực hiện và bố trí vốn trong 2 kỳ trung hạn 2021-2025 và 2026- 2030 do đó cần ưu tiên bố trí vốn cho các dự án này để hoàn thành theo đúng chủ trương đầu tư, tránh nợ đọng xây dựng cơ bản, sau đó mới đến việc ưu tiên bố trí vốn cho các dự án mới. 	<p>Tại điểm d khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị quyết đã có nội dung: Ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 cho các dự án chuyển tiếp thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chuyển sang. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
7	Nghệ An	6040/UBND-KT(18/07/2024)	<p>Tại tiết a khoản 1 Điều 9 đề nghị bổ sung vùng Bắc trung Bộ và duyên hải miền Trung.</p> <p>Lý do: Vùng Bắc trung Bộ và duyên hải miền Trung là dải đất dài và hẹp, hằng năm thường xuyên xảy ra thiên tai, bão, lũ; đặc biệt lũ ở miền trung thường gây ngập lụt trên diện rộng làm nhiều địa bàn bị chia cắt, cô lập, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản cho người dân trong khu vực, khó khăn trong việc ứng cứu, hỗ trợ. Vì vậy, việc đề xuất bổ sung là cần thiết nhằm hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là đối với những địa phương trong vùng thường xảy ra lũ lụt hằng năm.</p>	<p>Với nguồn lực hiện tại, ngân sách trung ương dự kiến hỗ trợ bổ sung thêm cho các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc và khu vực Tây Nguyên.</p> <p>Nghệ An là tỉnh đã được Quốc hội quyết nghị về việc được áp dụng chính sách đặc thù tại Nghị quyết 137/2024/QH15 ngày 26/6/2024, trong đó Tỉnh Nghệ An được phân bổ thêm 50% số vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 để đầu tư cho các dự án trọng điểm trên địa bàn Tỉnh và phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây Nghệ An. Như vậy, tỉnh đã được hưởng chính sách đặc thù đồng thời được ưu tiên phân bổ thêm vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương so với các địa phương khác.</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	
8	Thái Nguyên	2914/SKHĐT-THQH	<p>1. Khoản 1, Điều 9, Dự thảo Nghị quyết về Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương giai đoạn 2026-2030 đã thể hiện nguyên tắc: "Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế động lực, cực tăng trưởng, các địa phương có số thu lớn, có tỷ lệ điều tiết cao về ngân sách trung ương với việc ưu tiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Tây Nguyên, các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác để góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng miền trong cả nước". Đây là nguyên tắc thể hiện sự quan tâm của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với các vùng kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, trong đó có Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; việc quan tâm, ưu tiên đầu tư cho Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ phù hợp quan điểm của Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ, trong đó có nội dung xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù cho vùng trung du và miền núi phía Bắc.</p> <p>2. Khoản 2, Điều 9, Dự thảo Nghị quyết về Tiêu chí, định mức phân bổ vốn nêu các tiêu chí bổ sung bao gồm: "Tiêu chí xã ATK; khu vực chịu tác động của công trình quốc phòng và khu vực quân sự nhóm đặc biệt; xã đặc biệt khó khăn vùng III". Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung thêm như sau: "Tiêu chí xã ATK; khu vực chịu tác động của công trình quốc phòng, vùng CT229 và khu vực quân sự nhóm đặc biệt; xã đặc biệt khó khăn vùng III". Lý do: Vùng CT229 thuộc các địa phương miền núi, vùng cao, có diện tích đất đai lớn, nhưng địa hình chia cắt, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng chiếm diện tích lớn, bị hạn chế bởi đầu tư ngoài ngân sách, đầu tư nước ngoài, các địa phương trong vùng còn nhiều khó khăn. Do vậy, cần thiết ưu tiên nguồn lực đầu tư công cho phát triển kinh tế - xã hội vùng CT229.</p>	<p>(1) Giai đoạn 2021-2025, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã được ưu tiên bố trí vốn ngân sách trung ương thông qua phương pháp ưu tiên tính điểm theo tiêu chí để xử lý các vấn đề về hạ tầng giao thông, phòng chống xâm, nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng...; Ngoài ra, khu vực này cũng được Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương quan tâm đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, đường cao tốc, trọng điểm của ngành trên địa bàn. Trong giai đoạn 2026-2030, để cơ bản tương quan nguồn vốn giữa các vùng, khu vực, cần thiết xem xét, ưu tiên bố trí vốn cho vùng, khu vực khác mà giai đoạn trước đây chưa được ưu tiên, quan tâm như Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Tây Nguyên (khu vực có địa hình đồi, núi hiểm trở, gồm nhiều địa phương khó khăn, tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số).</p> <p>(2) Đối với tiêu chí ATK thì tiêu chí khu vực chịu tác động của quốc phòng và khu vực quân sự nhóm đặc biệt chính là vùng CT229.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
9	Bến Tre	4656/UBND-TCĐT	<p>(1) Đề nghị bổ sung vào <i>điểm a khoản 1 Điều 9</i> Dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc phân bổ vốn, thành nội dung "...với việc ưu tiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Tây nguyên, vùng Đồng bằng sông Cửu Long...";</p> <p>(2) Đề nghị cập nhật, bổ sung vào điểm d Điều 9 Dự thảo Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương trong nước bổ sung có mục tiêu cho địa phương, thành nội dung:</p> <p>"- <i>Ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn còn thiếu của các dự án thuộc danh mục của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025; thu hồi vốn ứng trước;</i></p> <p>- <i>Số vốn còn lại bố trí cho các dự án mới thuộc các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này, trong đó ưu tiên đầu tư vào các công trình, dự án lớn, dự án động lực, dự án có tính liên vùng, liên quốc gia, quốc tế, mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, vùng, quốc gia"</i></p> <p>(3) Đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào khoản 2 Điều 9 Dự thảo Nghị quyết về tiêu chí, định mức phân bổ vốn. Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung "ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu được phân bổ cho dự án có quy mô từ nhóm B trở lên, trong đó vốn ngân sách trung ương bố trí 100% đối với dự án nhóm B".</p>	<p>(1) Giai đoạn 2021-2025, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã được ưu tiên bố trí vốn ngân sách trung ương thông qua phương pháp ưu tiên tính điểm theo tiêu chí để xử lý các vấn đề về hạ tầng giao thông, phòng chống xâm, nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng...; Ngoài ra, khu vực này cũng được Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương quan tâm đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, đường cao tốc, trọng điểm của ngành trên địa bàn. Trong giai đoạn 2026-2030, để cơ bản tương quan nguồn vốn giữa các vùng, khu vực, cần thiết xem xét, ưu tiên bố trí vốn cho vùng, khu vực khác mà giai đoạn trước đây chưa được ưu tiên, quan tâm như Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Tây Nguyên (khu vực có địa hình đồi, núi hiểm trở, gồm nhiều địa phương khó khăn, tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số).</p> <p>(2) Dự án chuyển tiếp là nội dung được ưu tiên phân bổ vốn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị quyết.</p> <p>(3) Việc xác định mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương sẽ trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 và được Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với từng dự án. Việc quy định mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương tại Nghị quyết sẽ gây khó khăn trong việc cân đối ngân sách. Ngoài ra, tùy dự án sẽ được Thủ tướng Chính phủ xem xét, ràng buộc trách nhiệm của địa phương bằng cam kết bố trí ngân sách địa phương, huy động từ các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.</p>	
10	Bắc Kạn	5027/UBND-TH (20/07/2024)	<p><i>Tại điểm c, khoản 2, điều 9</i> quy định về tiêu chí phân bổ vốn gồm các tiêu chí: Dân số, trình độ phát triển, diện tích, đơn vị hành chính cấp huyện và các tiêu chí bổ sung. Các tiêu chí trên đã cơ bản phản ánh điều kiện và trình độ phát triển của các địa phương; tuy nhiên vẫn chưa đầy đủ, đề nghị xem xét bổ sung trong các tiêu chí bổ sung:</p> <p>- Tiêu chí môi trường cho các tỉnh có diện tích rừng lớn, tỷ lệ che phủ rừng cao, có khả năng hấp thụ khí CO₂, bảo vệ môi trường cho cả nước.</p> <p>- Tiêu chí vùng, bổ sung cho các tỉnh thuộc các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (thu ngân sách nhà nước thấp, hệ thống hạ tầng còn khó khăn...).</p>	<p>Các tiêu chí về môi trường rất khó lượng hóa để quy ra điểm số, đồng thời các tiêu chí được xây dựng tại dự thảo Nghị quyết là các tiêu chí chung, được kế thừa từ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 cũng nhằm mục tiêu hỗ trợ cho các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tiếp thu trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết này.</p>	
11	Bình Dương	3881/UBND-KT (22/07/2024)	<p><i>Tại điểm c khoản 2 Điều 9</i> dự thảo Nghị quyết quy định về cơ sở tính điểm phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương giai đoạn 2026 - 2030 theo các tiêu chí:</p> <p>- Tiêu chí dân số: đề nghị bổ sung nội dung chỉ tiêu tốc độ gia tăng dân số cơ học của các địa phương.</p> <p>- Tiêu chí trình độ phát triển: đề nghị bổ sung chỉ tiêu GRDP, tỷ lệ đô thị hóa, số thu xuất khẩu.</p> <p>- Tiêu chí diện tích: đề nghị bổ sung mật độ dân số/diện tích.</p> <p>- Tiêu chí vùng: đề nghị bổ sung các vùng bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu.</p>	<p>Các tiêu chí để xuất của tỉnh là các tiêu chí cụ thể, tiêu chí tại dự thảo Nghị quyết đang mang tính tổng thể nói chung. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tiếp thu, cụ thể hóa trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết này.</p>	
12	Đắk Lắk	2084/SKHĐT-TH (24/07/2024)	<p>Đối với quy định về tiêu chí để tính điểm làm cơ sở phân bổ vốn cho các địa phương:</p> <p>Hiện nay, một số địa phương đã có Kết luận của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế- xã hội, có Nghị quyết của Quốc hội về ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù; do đó, cần thiết phải có ưu tiên trong phân bổ nguồn lực cho các địa phương này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu, hiện tại Dự thảo đã có quy định về tiêu chí ưu tiên địa phương theo các Nghị quyết của Quốc hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk thống nhất cao với nội dung này, tuy nhiên đề nghị xem xét, điều chỉnh thành "tiêu chí ưu tiên địa phương theo Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội". Đồng thời, xem xét, cân đối ưu tiên điểm số đối với tiêu chí này trong tính toán, phân bổ vốn giai đoạn 2026-2030.</p>	<p>Theo dự thảo Nghị quyết đã có nội dung về việc ưu tiên bố trí vốn để triển khai các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội. Về cơ chế tính điểm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tiếp thu trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết này.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
13	Điện Biên	3320/UBND-TH (25/07/2024)	<p>Tại Khoản 2, Điều 9:</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm tiêu chí: Về cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối (đối với các địa phương còn nhiều khó khăn về hạ tầng cần cần nghiên cứu tính điểm ưu tiên).</p> <p>- Đối với các Tiêu chí bổ sung (theo nội dung dự thảo): Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu theo hướng tăng điểm cho các tiêu chí bổ sung, lý do các tiêu chí bổ sung về cơ bản để ưu tiên hỗ trợ cho các địa phương còn nhiều khó khăn, các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới,... việc tăng điểm sẽ góp phần cho các địa phương tăng thêm nguồn lực để thực hiện Khoản 1 Điều 9, đề nghị sửa nội dung "Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này" thành "Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này" để bảo đảm tính chính xác.</p>	Tiêu chí cơ sở hạ tầng giao thông kết nối là tiêu chí khó định lượng để xác định điểm số; các tiêu chí được xây dựng tại dự thảo Nghị quyết là các tiêu chí chung, cũng nhằm mục tiêu hỗ trợ cho các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tiếp thu trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết này.	
14	Hà Nam	1701/SKHĐT-THQH (22/07/2024)	<p>điểm d, Khoản 1 Điều 9:</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung: bổ trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn còn thiếu của các dự án thuộc danh mục của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030.</p> <p>Theo quy định tại Khoản 2, Điều 89, Luật Đầu tư công 2019, các địa phương được phép quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp phải bảo đảm tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.</p>	Dự án chuyển tiếp là nội dung được ưu tiên phân bổ vốn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị quyết. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.	
15	Hà Nội	2413/UBND-KTTH (23/07/2024)	<p>Tại Điều 34 Luật Thủ đô quy định về huy động nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô, trong đó có nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nguyên tắc phân bổ vốn ưu tiên cho Thủ đô Hà Nội.</p>	Dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nói chung, không quy định riêng đối với từng đối tượng.	
16	Hà Tĩnh	2363//SKHĐT-TH (22/07/2024)	<p>- Khoản 1 Điều 9 và Khoản 2 Điều Dự thảo có quy định về các công trình "liên vùng, liên quốc gia, quốc tế" và "liên tỉnh, liên huyện". Tuy vậy, về phạm vi, quy mô đối với các nhóm dự án theo quy định trên hiện còn nhiều cách hiểu khác nhau (dự án đi qua 02 địa phương hay dự án có thể kết nối vào hạ tầng chung của 02 địa phương...) và thực tế đối với các địa phương cấp tỉnh, việc triển khai các dự án này hiện còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc về cơ chế (địa phương này không được đầu tư sang địa phương khác) và sự phối hợp, đồng hành giữa các địa phương. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, có quy định hoặc hướng dẫn đối với việc xác định quy mô, phạm vi các dự án theo tiêu chí nêu trên.</p> <p>- Về tiêu chí, định mức phân bổ tại Khoản 2 Điều 9: Đề nghị xem xét, bổ sung tiêu chí về số thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%) để tăng mức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cho các địa phương có số thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu lớn nhằm tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu.</p>	Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 nên không thể quy định về quy mô, phạm vi dự án và quy định về số thu thuế được để lại cho địa phương.	
17	Hòa Bình	1217/UBND-KTN (25/07/2024)	<p>Tiểu mục c, Mục 2, Điều 9, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung thêm tiêu chí vùng có các công trình trọng điểm, liên vùng, dự án quan trọng quốc gia; vùng có các công trình dự án thuộc khu vực CT229.</p>	Đối với các dự án trọng điểm, liên vùng, dự án quan trọng quốc gia không phải tính theo tiêu chí tính điểm. Đối với tiêu chí ATK thì tiêu chí khu vực chịu tác động của quốc phòng và khu vực quân sự nhóm đặc biệt chính là vùng CT229.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
18	Kiên Giang	1567/UBND-KT (23/07/2024)	<p><i>Tại điểm c khoản 2 Điều 9</i> của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung như sau:</p> <p>" 2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn:</p> <p>c) Phân bổ cho các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực của địa phương trên cơ sở tính điểm theo các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí dân số: Số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của các địa phương (trừ Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh); - Tiêu chí về trình độ phát triển: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết), tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương và tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương; - Tiêu chí diện tích: Diện tích đất tự nhiên, diện tích đất trồng lúa, tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương; - Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp huyện: Số đơn vị hành chính cấp huyện; số huyện miền núi; thành phố đảo; vùng cao, hải đảo; biên giới đất liền của từng địa phương; - Các tiêu chí bổ sung, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tiêu chí xã ATK; khu vực chịu ảnh hưởng của công trình quốc phòng và khu vực quân sự nhóm đặc biệt; xã đặc biệt khó khăn vùng III; + Tiêu chí các xã đảo, xã biên giới đất liền, gồm: các xã biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia; + Tiêu chí vùng, gồm: các vùng chịu tác động lớn của thiên tai, biến đổi khí hậu (mưa bão, sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng,...). + Tiêu chí ưu tiên địa phương theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội. + Tiêu chí dân số quy đổi (áp dụng đối với các địa phương phát triển du lịch bền vững để phát triển hạ tầng, đặc biệt là du lịch sinh thái chất lượng cao có các khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia, du lịch biển, đảo tâm cỡ quốc gia và quốc tế, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực và thế giới). <p>* Cơ sở đề xuất: Tại Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị đã xác định "Tập trung xây dựng Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tâm cỡ quốc gia và quốc tế, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực và thế giới". Do đó, tình đề xuất được bổ sung tiêu chí để tăng điểm cho ưu tiên địa phương đã được cụ thể tại Nghị quyết của Bộ Chính trị.</p>	<p>Nghị quyết của Quốc hội là cụ thể hóa chủ trương tại Nghị quyết của Đảng, căn cứ Nghị quyết của Quốc hội mới có thể lượng hóa thành điểm số để phục vụ cho tính điểm của địa phương. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	
19	Lạng Sơn	1001/UBND-KT (22/07/2024)	<p><i>Điểm c khoản 2 Điều 9</i> có 04 tiêu chí bổ sung, trong đó có: "Tiêu chí ưu tiên địa phương theo các Nghị quyết của Quốc hội", nhưng qua rà soát hiện nay cơ chế đặc thù vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã lấy ý kiến các cơ quan liên quan về dự thảo Báo cáo tại Công văn số 66/BKHĐT-KTĐPLT ngày 13/3/2024) chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành, trong đó có 02 chính sách:</p> <p>(1) "Ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xây dựng nguyên tắc tiêu chí phân bổ vốn đầu tư từ nguồn NSNN giai đoạn 2026 - 2030" thuộc nhóm chính sách phát triển hạ tầng giao thông kết nối;</p> <p>(2) "Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng cửa khẩu, khu kinh tế cửa khẩu" thuộc nhóm chính sách phát triển kinh tế biên mậu, hạ tầng cửa khẩu; phục vụ trực tiếp tính toán tiêu chí, điểm số của tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>Đề đảm bảo cơ sở triển khai Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét sớm rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế đặc thù vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; đồng thời xem xét nội dung tham gia góp ý đối với cơ chế đặc thù vùng trung du và miền núi Bắc Bộ của UBND tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 390/UBND-TH ngày 27/3/2024.</p>	<p>Đề xuất của địa phương không liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
20	Nam Định	2183/SKHĐT-TH&QLQH (19/07/2024)	<p>Tại khoản 2, Điều 9 quy định: “Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương được phân bổ cho các dự án có quy mô từ nhóm B trở lên (không bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia)”: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xem xét điều chỉnh thành “Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương được phân bổ cho các dự án có quy mô từ nhóm B trở lên bao gồm: vốn chuẩn bị đầu tư, vốn đền bù giải phóng mặt bằng, vốn xây lắp, trang thiết bị và các chi phí khác có liên quan trong tổng mức đầu tư được phê duyệt theo quy định của pháp luật” (không bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia) để thuận lợi và thống nhất các khoản chi trong quá trình giải ngân nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho các địa phương.</p>	<p>Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 được phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án, do vậy không cần thiết phải kê các nội dung triển khai, tránh thiếu sót trong thực hiện.</p>	
21	Thanh Hóa	10456/UBND-THTK (22/07/2024)	<p>UBND tỉnh Thanh Hóa đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, đưa tiêu chí ưu tiên địa phương theo các Nghị quyết của Quốc hội thành tiêu chí thứ 6 (độc lập với các tiêu chí bổ sung), để bổ sung nguồn lực cho các địa phương đang được hưởng các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết của Quốc hội. Luật Đầu tư công năm 2019 đã phân cấp mạnh mẽ cho các địa phương được chủ động quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương hằng năm bổ sung có mục tiêu cho địa phương, đảm bảo phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ quyết định. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình thực hiện các dự án, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung quy định về cơ chế, nội dung hỗ trợ đối với vốn ngân sách trung ương như sau: “Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ các chi phí chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, xây lắp, trang thiết bị và các chi phí khác có liên quan trong tổng mức đầu tư được duyệt của dự án”.</p>	<p>Về tiêu chí ưu tiên, việc xác định ưu tiên sẽ được xem xét khi xây dựng phương pháp tính điểm trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết này. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 được phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án, do vậy không cần thiết phải kê các nội dung triển khai, tránh thiếu sót trong thực hiện.</p>	
22	Vĩnh Long	4639/UBND-KTNV	<p>Khoản 2, Điều 9 Chương II về tiêu chí, định mức phân bổ vốn, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, bổ sung tiêu chí hỗ trợ đối với các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long do hiện nay đang chịu tác động của biến đổi khí hậu, hạn, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, thủy sản và các hoạt động kinh tế - xã hội của vùng để có nguồn lực đầu tư khắc phục, thích ứng với biến đổi khí hậu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng nhanh và bền vững. Đồng thời, tại điểm b khoản 2 Điều 5 cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương, đề nghị bổ sung nội dung “Ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 cho các dự án chuyển tiếp thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chuyển sang” để thực hiện dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư</p>	<p>(1) Giai đoạn 2021-2025, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã được ưu tiên bố trí vốn ngân sách trung ương thông qua phương pháp ưu tiên tính điểm theo tiêu chí để xử lý các vấn đề về hạ tầng giao thông, phòng chống xâm, nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng...; Ngoài ra, khu vực này cũng được Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương quan tâm đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, đường cao tốc, trọng điểm của ngành trên địa bàn. Trong giai đoạn 2026-2030, để cơ bản tương quan nguồn vốn giữa các vùng, khu vực, cần thiết xem xét, ưu tiên bố trí vốn cho vùng, khu vực khác mà giai đoạn trước đây chưa được ưu tiên, quan tâm như Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Tây Nguyên (khu vực có địa hình đồi, núi hiểm trở, gồm nhiều địa phương khó khăn, tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số). (2) Dự án chuyển tiếp của giai đoạn 2021-2025 chuyển sang là nội dung được ưu tiên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị quyết.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
23	Vĩnh Phúc	5236/UBND-KT5 (22/07/2024)	<p>Tại Điểm c Khoản 2 Điều 9 của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bổ sung các tiêu chí để làm cơ sở cho phân tính điểm định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực của địa phương. Các tiêu chí đề nghị bổ sung là: (1) Địa phương có Khu du lịch quốc gia. (2) Tiêu chí vùng kinh tế trọng điểm.</p> <p>Tỉnh Vĩnh Phúc có Khu du lịch Tam Đảo được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Khu du lịch quốc gia tại Quyết định số 170/QĐ-BVHTTDL ngày 15/01/2022. Trong giai đoạn tiếp theo, phát triển du lịch là một trong những định hướng quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Để thực hiện được định hướng nêu trên cần nguồn lực đầu tư rất lớn, rất cần có sự hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để tạo động lực và thu hút các nguồn vốn xã hội đầu tư. Giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Vĩnh Phúc còn hạn chế do vậy chưa khai thác được hết các tiềm năng, lợi thế để phát triển. Bên cạnh đó, Vĩnh Phúc là tỉnh thuộc vùng thủ đô, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và vùng đồng bằng Sông Hồng với nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển công nghiệp, đô thị và dịch vụ rất lớn trong khi nguồn lực hạn chế và khó khăn. Do vậy tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị trong giai đoạn 2026-2030 bổ sung các tiêu chí (1) Địa phương có Khu du lịch quốc gia và (2) Tiêu chí vùng kinh tế trọng điểm vào định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho địa phương.</p>	<p>(1) Tiêu chí Khu du lịch quốc gia mang tính cá thể, khó định lượng để quy đổi ra điểm tính toán. Ngoài ra, không phải tất cả số vốn kế hoạch đầu tư công địa phương sẽ đầu tư cho khu du lịch quốc gia. Giai đoạn 2026-2030, dự kiến Quốc hội sẽ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa, trường hợp cần thiết đầu tư cho khu du lịch quốc gia, đề nghị tính nghiên cứu, tham gia trong quá trình xây dựng chủ trương đầu tư Chương trình. (2) Về cơ bản, các tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm là những tỉnh có kinh tế phát triển, tự cân đối được ngân sách, nhu cầu đầu tư từ ngân sách trung ương không cao; mặt khác để ngân sách trung ương có nguồn để hỗ trợ đầu tư các khu vực khó khăn khác, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	
24	Bộ Giáo dục và Đào tạo	3812/BGDĐT-KHTC (25/07/2024)	<p>Tại điểm b khoản 2 Điều 9 quy định về phân bổ ngân sách địa phương, đề nghị cân nhắc điều chỉnh nội dung "... (không bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia)..." thành "... (không bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư của ngành hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương)..." Lý do: Các dự án thành phần thuộc Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất là những dự án đơn lẻ, giá trị nhỏ, thực hiện tại các địa bàn khác nhau rất cần ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện.</p>	<p>Hiện nay chưa có cơ sở để xác định chương trình đầu tư của ngành hỗ trợ mục tiêu cho địa phương, do vậy chưa có cơ sở để đưa vào dự thảo.</p>	
25	Cần Thơ	3131/UBND-XDĐT (26/07/2024)	<p>xem xét bổ sung tiêu chí vùng, cụ thể đề xuất thêm tiêu chí đối với vùng có đặc thù địa chất yếu, suất đầu tư cao (tại khoản 2 Điều 9)</p>	<p>Tiêu chí vùng có địa chất yếu, suất đầu tư cao là những nội dung mang tính tương đối, định tính. Việc xác định địa phương này triển khai dự án tại khu vực có địa chất yếu hơn, suất đầu tư lớn hơn địa phương khác khi tính điểm số để xác định số tiền trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 là khó khả thi. Các tiêu chí tính điểm dự kiến mang tính chung, để xác định, được thống kê, kiểm đếm, tính toán hằng năm và cơ bản đảm bảo công bằng cho các địa phương khi tính điểm.</p>	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
26	Thừa Thiên Huế	7844/UBND-XDCB (27/07/2024)	<p>Đối với tỉnh Thừa Thiên Huế có Vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai là thủy vực độc đáo, được coi là vùng đất ngập tiêu biểu cho các vùng ven biển nước lợ, nhiệt đới, gió mùa; diện tích mặt nước lớn, gần 22.000 ha chiếm hơn 50% diện tích đầm phá cả nước; lớn nhất khu vực Đông Nam Á và thuộc cỡ lớn trên thế giới. Vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai được đánh giá là Vùng có hệ sinh thái tiêu biểu, đặc trưng của Việt Nam cần được ưu tiên, huy động các nguồn lực đầu tư nhằm bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái tự nhiên; khai thác phát huy các lợi thế so sánh của Vùng trong phát triển các ngành lĩnh vực, tạo đột phá, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai phát triển xứng tầm với các đầm phá cỡ lớn của thế giới đóng góp lớn cho phát triển quốc gia: Venetian ở Ý (diện tích mặt nước 500km2); đầm phá Mar Menor ở Tây Ban Nha (135km2); đầm phá Etangs de Thau ở Pháp (75km2),....</p> <p>Việc phát triển Vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai được khẳng định tại Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế biển, đầm phá quốc gia theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hiện nay, tỉnh Thừa Thiên Huế đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Thông báo số 137/TB-VPCP ngày 18/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>Trên cơ sở nội dung phân tích nêu trên, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế kính đề nghị bổ sung tiêu chí tính điểm cho các tỉnh/thành có các địa bàn đặc thù, tiêu biểu mang tầm quốc gia theo Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định Thủ tướng Chính phủ (bổ sung vào tiêu chí cuối của Điểm c, Khoản 2, Điều 9 của dự thảo Nghị quyết).</p>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tiếp thu trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết này.	
27	Phú Thọ	3050/UBND-KTTH (29/07/2024)	<p>Về tiêu chí bổ sung tính điểm, xây dựng định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương giai đoạn 2026-2030 tại điểm c mục 2 Điều 9 Dự thảo đề nghị ghi rõ tiêu chí bổ sung: “Tiêu chí xã ATK; xã thuộc vùng CT229 (khu vực trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự nhóm đặc biệt); xã đặc biệt khó khăn vùng III” đảm bảo phù hợp với quy định về vùng CT229 và quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, cụ thể: “1. Xã, phường, thị trấn trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự nhóm đặc biệt được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu thông qua các chương trình, dự án, hỗ trợ đào tạo, tạo nguồn năng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở”.</p>	Đối với tiêu chí ATK thì tiêu chí khu vực chịu tác động của quốc phòng và khu vực quân sự nhóm đặc biệt chính là vùng CT229.	
28	Kiểm toán Nhà nước	885/KTNN-TH (25/07/2024)	<p>- Điểm b khoản 2 Điều 9 “Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương được phân bổ cho dự án có quy mô từ nhóm B trở lên (không bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia). Trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định”. Đề nghị xem xét, cân nhắc bổ sung quy định theo hướng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương phân bổ cho các dự án nhóm B để sử dụng cho đầu tư xây lắp và không sử dụng cho chi phí đến bù giải phóng mặt bằng.</p> <p>- Điểm c khoản 2 Điều 9: Đề nghị xem xét bổ sung tiêu chí vùng đối với các vùng có địa chất phức tạp cho phù hợp với tình hình thực tế.</p>	(1) Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết đến nhiệm vụ, dự án, theo đó số vốn được giao để triển khai thực hiện nhiệm vụ, dự án, không giao chi tiết để thực hiện hợp phần, hạng mục trong dự án, do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo. (2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tiếp thu trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết này.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
29	Bộ Tài chính		<p>(1) Về quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 9 dự thảo Nghị quyết: đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất nguyên tắc phân bổ vốn ưu tiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Tây Nguyên.</p> <p>(2) Đối với việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW trong nước bổ sung có mục tiêu cho địa phương quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 9 đề nghị sửa đổi bổ sung như sau: "... trong đó ưu tiên đầu tư cho mạng lưới hạ tầng quy mô lớn mang tính liên vùng, liên tỉnh và kết nối các vùng động lực quốc gia, các hành lang kinh tế, kết nối mạng lưới giao thông khu vực, quốc tế; đầu tư các công trình có sức lan tỏa cao, giải quyết nhu cầu thiết yếu, các nút thắt của vùng, mang lại hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội cao cho toàn vùng".</p>	<p>(1) Giai đoạn 2021-2025, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã được ưu tiên bố trí vốn ngân sách trung ương thông qua phương pháp ưu tiên tính điểm theo tiêu chí để xử lý các vấn đề về hạ tầng giao thông, phòng chống xâm, nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng...; Ngoài ra, khu vực này cũng được Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương quan tâm đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, đường cao tốc, trọng điểm của ngành trên địa bàn. Trong giai đoạn 2026-2030, để cơ bản tương quan nguồn vốn giữa các vùng, khu vực, cần thiết xem xét, ưu tiên bố trí vốn cho vùng, khu vực khác mà giai đoạn trước đây chưa được ưu tiên, quan tâm như Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Tây Nguyên (khu vực có địa hình đồi, núi hiểm trở, gồm nhiều địa phương khó khăn, tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số).</p> <p>(2) Tiếp thu, hoàn thiện tại dự thảo Nghị quyết.</p>	
X	ĐIỀU 10. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương				
1	Bắc Ninh	1554/SKHĐT-THQH	<p>(1) Khoản 3, Điều 10 đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung thành: "3. Tập trung ưu tiên, bố trí theo cam kết vốn ngân sách địa phương...". Nguyên nhân: ngay từ đầu kỳ, việc sử dụng ngân sách địa phương bố trí đủ vốn theo chủ trương đầu tư được duyệt sẽ làm lãng phí nguồn lực, giảm khả năng và tỷ lệ giải ngân vốn, phát sinh thủ tục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn (đối với các dự án sử dụng ngân sách trung ương sẽ phải thực hiện rất nhiều bước, nhiều thời gian), thiếu nguồn lực để bố trí cho các dự án, nhiệm vụ chi khác.</p> <p>(2) Tại Khoản 4 Điều 10 đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung như sau: "4. Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2026 được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước, dự kiến nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (nếu có), phù hợp với định hướng mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 và mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể phát triển kinh tế - xã hội của năm 2026; kết quả thực hiện dự toán ngân sách của địa phương năm 2024, ước thực hiện năm 2025. Đồng thời đảm bảo bù đắp trượt giá; có hệ số điều chỉnh tăng áp dụng với các địa phương tự cân đối, có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương..".</p> <p>(3) Tại Khoản 5 Điều 10 đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung như sau: "Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2027 đến năm 2030 được xác định từng năm trên cơ sở tốc độ tăng trưởng bình quân 05 năm vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương so với vốn đầu tư công năm 2026 (không bao gồm số thu sử dụng đất, số số kiến thiết theo báo cáo của các địa phương), đảm bảo bù đắp trượt giá và phù hợp với tốc độ tăng thu NSNN trên địa bàn mỗi địa phương."</p>	<p>(1) Khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị quyết quy định: Đảm bảo bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo chủ trương đầu tư được duyệt hoặc cam kết, như vậy là không bắt buộc bố trí đủ vốn theo chủ trương đầu tư được duyệt.</p> <p>(2) và (3) được xây dựng kế thừa theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, trong quá trình triển khai không có vướng mắc. Về bản chất, việc quyết định vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.</p>	
2	Long An	2892/SKHĐT-TH (17/07/2024)	<p>- Đề nghị bổ sung nội dung: Giao HĐND tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 (nhất là việc sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ đầu tư theo phân cấp).</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung quy định về sử dụng các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi của ngân sách địa phương.</p>	Các nội dung đề xuất của tỉnh thuộc thẩm quyền của địa phương, do vậy không cần thiết quy định tại dự thảo Nghị quyết này.	
3	Nghệ An	6040/UBND-KT(18/07/2024)	<p>Tại khoản 2 Điều 10, đề nghị điều chỉnh "tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh, liên huyện" thành "ưu tiên đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh, liên huyện, liên xã</p> <p>Lý do: thay từ "tập trung" thành "ưu tiên" để thống nhất với các nội dung tại Điều 6, Điều 8 của dự thảo. Bổ sung từ "liên xã" để phù hợp với nguyên tắc phân bổ nguồn ngân sách địa phương bao gồm ngân sách của cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã.</p>	Nội dung này là chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 380/TTg-KTTH ngày 10/6/2024. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
4	Bến Tre	4656/UBND-TCĐT	Tại khoản 2 Điều 10 Dự thảo Nghị quyết: “Tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh, liên huyện. Đầu tư tập trung, trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao; đảm bảo không dân trải, manh mún.”. Tuy nhiên, tại Điều 9 Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không quy định nội dung này. Bên cạnh đó, đối với các tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, ngân sách địa phương còn khó khăn như vùng Trung du và miền núi phía bắc, vùng Tây nguyên và vùng Đồng bằng sông Cửu Long thì việc tập trung đầu tư vào các dự án có tính liên tỉnh là khó khả thi, vì đây là các dự án có quy mô lớn, ngân sách địa phương khó đảm bảo để triển khai và việc thống nhất giữa các địa phương sử dụng ngân sách địa phương để triển khai cũng gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Đồng thời, tại khoản 3 Điều 10 Dự thảo Nghị Quyết đã quy định ngân sách địa phương phải đảm bảo các dự án liên vùng theo cam kết. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bỏ nội dung “các dự án có tính liên tỉnh” tại khoản 2 Điều 10 Dự thảo Nghị quyết.	Nội dung này là chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 380/TTg-KTTH ngày 10/6/2024. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.	
5	Hà Nội	2413/UBND-KTTH (23/07/2024)	<i>Tại khoản 2 Điều 10</i> Dự thảo quy định: “Tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh, liên huyện”. Theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, ngân sách địa phương gồm ngân sách của các cấp chính quyền địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện). Quy định này phù hợp với kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh (ngân sách cấp tỉnh). Tuy nhiên, các công trình, dự án liên tỉnh liên huyện thường là nhiệm vụ chỉ cấp tỉnh, không thuộc nhiệm vụ chỉ của cấp huyện. Do vậy, quy định trên chưa bao phủ đến ngân sách cấp huyện.	Nội dung này là chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 380/TTg-KTTH ngày 10/6/2024. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.	
6	Quảng Ninh	3055/KHĐT-THQH (20/07/2024)	(1) <i>Khoản 2, khoản 3 Điều 10</i> quy định vốn ngân sách địa phương tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh, đảm bảo bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo chủ trương đầu tư được duyệt hoặc cam kết đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án kết nối, có tác động liên vùng. Tuy nhiên, đối với những dự án nêu trên, theo quy định hiện hành thuộc nhiệm vụ chỉ của ngân sách trung ương và thẩm quyền quyết định của cấp trung ương. Nếu quy định vốn ngân sách địa phương tập trung vào các dự án này sẽ làm giảm tính chủ động của ngân sách địa phương khi phân bổ nguồn lực do phụ thuộc vào tiến độ chuẩn bị đầu tư của các bộ, ngành trung ương, và chưa đúng với quy định của Luật Ngân sách (nhiệm vụ chỉ thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm). Do vậy, đề đảm bảo vẫn đúng định hướng đầu tư công và tạo chủ động cho địa phương phân bổ nguồn lực, đề nghị Chính phủ nghiên cứu theo hướng phân quyền quản lý và phân cấp nhiệm vụ chỉ những dự án nêu trên cho những địa phương đảm bảo được cân đối nguồn lực. (2) Đề nghị xem xét, bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các chương trình, dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa bố trí vốn; những chương trình, dự án chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cần được bố trí vốn để hoàn thành quyết toán.	(1) Nội dung này là chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 380/TTg-KTTH ngày 10/6/2024. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. (2) Các dự án chuyển tiếp thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chuyển sang là nội dung được ưu tiên theo quy định tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị quyết. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.	
7	Sơn La	3204/UBND-TH (23/07/2024)	Tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị xem xét chỉnh sửa như sau “Đảm bảo bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo cam kết đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, các nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương có lồng ghép sử dụng vốn ngân sách địa phương”.	Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị quyết.	
8	Thanh Hóa	10456/UBND-THTK (22/07/2024)	Tại Điều 10 dự thảo Nghị quyết chưa quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030. Do đó, UBND tỉnh Thanh Hóa đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể các nội dung này, làm cơ sở cho các địa phương xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.	Việc sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương về cơ bản thuộc thẩm quyền của địa phương nhằm tạo chủ động cho các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.	
9	Bộ Công an	2444/BCA-H01 (24/07/2024)	Về nội dung định hướng bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (khoản 3, Điều 10): đề nghị bổ sung thêm nội dung “hỗ trợ đầu tư các dự án của các đơn vị trung ương đóng quân trên địa bàn theo khả năng ngân sách” sau các dự án ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài	Tại khoản 3 Điều 10 đã quy định về việc các địa phương bố trí đủ vốn theo cam kết đối với các nhiệm vụ, dự án cụ thể. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo.	

STT	Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương	Văn bản (số, ngày tháng năm)	Nội dung ý kiến, góp ý, kiến nghị	Giải trình, tiếp thu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
10	Khánh Hòa	3167/SKHĐT-TH (26/07/2024)	Đối với các dự án có tính liên tỉnh, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, bổ sung vào nội dung nguyên tắc phân bổ vốn tại điểm d khoản 1 Điều 9. Nguồn ngân sách địa phương sẽ tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh (đối ứng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ), liên huyện; đầu tư tập trung, trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao; đảm bảo không dàn trải, manh mún.	Nội dung này đã được quy định cụ thể tại điểm d khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị quyết.	
11	Phủ Thọ	3050/UBND-KTTH (29/07/2024)	Đối với nội dung yêu cầu đảm bảo bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo chủ trương đầu tư và cam kết đối với các chương trình mục tiêu quốc gia (khoản 3 Điều 10 dự thảo): Đa số các tỉnh thuộc Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Tây Nguyên là các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương từ 50% trở lên, trong khi nhu cầu đầu tư phát triển vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia là rất lớn. Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm nghiên cứu, bổ sung quy định ngân sách Trung ương hỗ trợ bổ sung ngân sách địa phương (ngoài phân tính điểm theo tiêu chí, định mức) khoảng 30% tổng nguồn vốn đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đối với các nội dung thuộc nguồn chi sự nghiệp.	Việc đề xuất của tỉnh chưa phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước, do vậy không có cơ sở để tiếp thu, tổng hợp.	
12	Sóc Trăng	2354/UBND-XD (29/07/2024)	Hiện nay ngân sách nhà nước nói chung, vốn đầu tư công nói riêng được phân thành bốn cấp ngân sách. Ngân sách cấp huyện, cấp xã, cũng như một số nguồn đặc thù của cấp tỉnh có quy mô nguồn rất nhỏ, khó đảm bảo thực hiện những mục tiêu, dự án lớn, hiện đại có tính liên tỉnh, liên huyện phù hợp với tình hình thực tế của cấp đó. - Do vậy để đảm bảo phù hợp với quy định phân cấp quản lý nhà nước của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật chuyên ngành liên quan và khả năng cân đối của từng cấp ngân sách, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, chỉnh sửa khoản 2, Điều 10 dự thảo thành: "2. Vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh kiểm soát chỉ tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh, liên huyện, quan trọng, cấp thiết. Đầu tư tập trung, trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao; đảm bảo không dàn trải, manh mún".	Nội dung này là chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 380/TTg-KTTH ngày 10/6/2024. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.	
XI	ĐIỀU 12. Trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ				
1	Sơn La	3204/UBND-TH (23/07/2024)	Đề nghị rà soát bỏ Khoản 2. Lý do: Tại Khoản 3 đã quy định Thủ tướng Chính phủ "Quy định chi tiết việc triển khai thực hiện Nghị quyết này".	Khoản 2 là quy định đối với kế hoạch đầu tư công hằng năm; khoản 3 là quy định về việc triển khai thi hành Nghị quyết này. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giữ nguyên như dự thảo.	

TH

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 1282/NHPT-KHNV

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... 34.797 ...
	Ngày: ... 19.7.2024
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

Thực hiện yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KHĐT) tại công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/07/2024 về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 (Dự thảo); sau khi nghiên cứu Dự thảo, Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT) có ý kiến như sau:

1. Về cơ bản, NHPT thống nhất với các nội dung tại Dự thảo.

2. Theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, một trong những đối tượng đầu tư công của NHPT là "*Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ*".

Như vậy, đối tượng đầu tư công của NHPT có yếu tố đặc thù (không phải dự án thông thường như của các Bộ, ngành, địa phương khác). Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của NHPT phụ thuộc vào tiến độ ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất và phí quản lý cho NHPT.

NHPT kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Ban KS;
- TGD, các PTGD;
- Lưu: VT, KHN(03, Hà).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Quang Trường

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3184*/BLĐTBXH-VKHTC
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí
và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030.

Hà Nội, ngày *18* tháng *7* năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

Điều 4 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bổ sung quy định cho phép để lại dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn tại các Bộ, ngành (khoảng từ 5%-10%) để chủ động triển khai điều hành kế hoạch (bổ sung vốn cho các dự án vượt tiến độ hoặc phát sinh dự án đầu tư mới,...).

Đề nghị Quý Bộ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. / *Ge*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHTC₍₅₎.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Bá Hoan
Nguyễn Bá Hoan

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2914 /SKHĐT-THQH
V/v tham gia ý kiến đối với dự
thảo Nghị quyết của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về nguyên
tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách
nhà nước giai đoạn 2026-2030

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chỉ đạo của UBND tỉnh Thái Nguyên tại Văn bản số 3819/UBND-TH ngày 11/7/2024 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Trên cơ sở phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên tham gia ý kiến như sau:

1. Khoản 1, Điều 9. Dự thảo Nghị quyết về Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương giai đoạn 2026-2030 đã thể hiện nguyên tắc: “*Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế động lực, cực tăng trưởng, các địa phương có số thu lớn, có tỷ lệ điều tiết cao về ngân sách trung ương với việc ưu tiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Tây Nguyên, các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác để góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng miền trong cả nước*”.

Đây là nguyên tắc thể hiện sự quan tâm của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với các vùng kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, trong đó có Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; việc quan tâm, ưu tiên đầu tư cho Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ phù hợp quan điểm của Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ, trong đó có nội dung xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù cho vùng trung du và miền núi phía Bắc.

2. Khoản 2, Điều 9, Dự thảo Nghị quyết về Tiêu chí, định mức phân bổ vốn nêu các tiêu chí bổ sung bao gồm: “*Tiêu chí xã ATK; khu vực chịu tác động của công trình quốc phòng và khu vực quân sự nhóm đặc biệt; xã đặc biệt khó khăn vùng III*”. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung thêm như sau: “*Tiêu chí xã ATK; khu vực chịu tác động của công trình quốc phòng, vùng CT229 và khu vực quân sự nhóm đặc biệt; xã đặc biệt khó khăn vùng III*”.

Lý do: Vùng CT229 thuộc các địa phương miền núi, vùng cao, có diện tích đất đai lớn, nhưng địa hình chia cắt, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng chiếm diện tích lớn, bị hạn chế bởi đầu tư ngoài ngân sách, đầu tư nước ngoài, các địa phương trong vùng còn nhiều khó khăn. Do vậy, cần thiết ưu tiên nguồn lực đầu tư công cho phát triển kinh tế - xã hội vùng CT229.

3. Về thể thức, kỹ thuật trình bày: Đề nghị rà soát để đảm bảo thực hiện đúng quy định về thể thức ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội theo Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14.

4. Đối với các nội dung khác, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với nội dung dự thảo.

Trên đây là ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. *ĐD*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng: KTN, KGVX;
- Lưu: VT, THQH.

Triều



Dương Phương Hoa

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2563 /UBND-KTTH
V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị quyết của UBND tỉnh về
nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn
NSNN giai đoạn 2026-2030.

Kon Tum, ngày 18 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia một số ý kiến như sau:

1. Tại điểm b, khoản 2, Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định về cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương như sau: “Dành tối đa **không quá 30%** để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực (không bao gồm các Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài)”. Tuy nhiên, hiện nay trong quá trình điều hành ngân sách, Chính phủ ban hành nhiều Quyết định, Nghị quyết về việc ngân sách địa phương phải bố trí kinh phí thực hiện rất nhiều nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương, đặc biệt là trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh (như đảm bảo trụ sở làm việc của Công an xã, công an phường, ban chỉ huy quân sự cấp xã, mua sắm thiết bị, phương tiện...). Do đó, để có thêm nguồn lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, về cơ chế đặc thù, Nghị quyết vùng của Bộ Chính trị; các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị nâng mức bổ sung có mục tiêu cho địa phương từ “**không quá 30%**” lên “**không quá 40%**”.

2. Tại điểm a, khoản 1, Điều 9 dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương giai đoạn 2026-2030 quy định như sau: “Bảo đảm